



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032696

(51)⁸ A45D 31/00; A47F 7/00; A45D 29/20

(13) B

(21) 1-2017-04436

(22) 09/05/2016

(86) PCT/JP2016/063714 09/05/2016

(87) WO 2016/181925 17/11/2016

(30) PCT/JP2015/063309 08/05/2015 JP; PCT/JP2015/069477 07/07/2015 JP

(45) 25/07/2022 412

(43) 26/02/2018 359A

(73) Kotaro NAKASHIMA (JP)

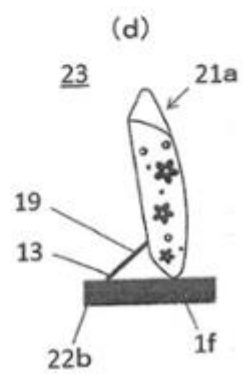
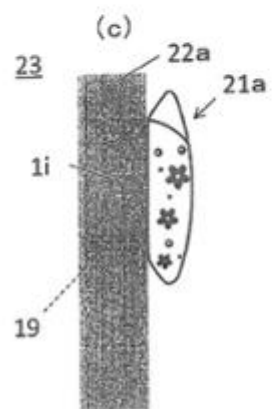
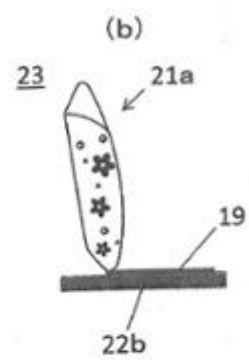
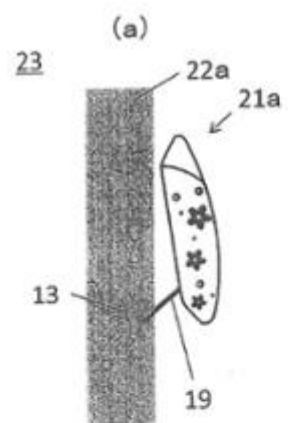
1115, ShinjukudaikanpurazaAkan, 7-1-7, Nishishinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

(72) Kotaro NAKASHIMA (JP); Yukino NAKASHIMA (JP).

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) ĐẦU MÓNG, THÀNH PHẦN HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ ĐẦU MÓNG, VÀ ĐẦU MÓNG TRƯNG BÀY

(57) Sáng chế đề xuất đầu móng trưng bày thích hợp để sắp xếp, như là các mẫu đầu móng cho nghệ thuật làm móng để giới thiệu đến khách hàng, trong các đế cứng, khung, bảng, bệ đỡ hoặc thành phần tương tự và được giới thiệu cho khách hàng hoặc trưng bày ở cửa hàng. Mục tiêu khác của sáng chế là đề xuất đầu móng cho việc trưng bày đầu móng như được mô tả ở trên và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng. Đầu móng trưng bày theo sáng chế bao gồm thân móng (1) và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng (14a, 14b) để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trưng bày đầu móng. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được đúc tích hợp với bất kỳ một trong số các phần là phần bề dày (3) của thân móng, cạnh biên (1h) của thân móng, bề mặt cong lõm (1b) của thân móng, phần đế (4) nằm trên bề mặt cong lõm (1b) của thân móng và bề mặt cong lồi (1a) của thân móng.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến mẫu đầu móng liên quan đến nghệ thuật làm móng được giới thiệu cho khách hàng.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Trong những năm gần đây, nghệ thuật làm móng sử dụng thiết kế cho móng tay và móng chân đang thịnh hành. Thợ làm móng là chuyên gia làm móng nghệ thuật mang đến cho khách hàng nhiều đầu móng có kiểu dáng khác nhau. Khách hàng lựa chọn thiết kế ưa thích trong số các mẫu này. Thợ làm móng sẽ gắn móng nghệ thuật lên móng tay khách hàng.

Đầu tiên, đầu móng được thiết kế được móng mô phỏng theo móng tay con người. Đầu móng tạo thành còn được gọi là “móng giả” để gắn đầu móng có thiết kế vào đầu ngón tay. Mặc dù bây giờ, nhiều thợ làm móng thừa nhận rằng đầu móng được làm từ “móng giả” là vật liệu cơ bản.

Khi việc sử dụng móng nghệ thuật trở nên phổ biến và số lượng các tiệm làm móng tăng lên, các đầu móng sử dụng trong xử lý móng nghệ thuật thực tế thường được sử dụng như là các mẫu để giới thiệu các thiết kế cho khách hàng và trưng bày các thiết kế trong các tiệm làm móng hơn là sử dụng như là mục đích “các móng giả” ban đầu.

Khi móng nghệ thuật được giới thiệu cho khách hàng, nhiều thợ làm móng sử dụng bộ đầu móng mẫu bao gồm các đầu móng thông thường 26 như được minh họa trên Fig.25(a) có các thiết kế được sắp xếp trong đế nhựa cứng, khung, bảng, kệ hoặc dụng cụ tương tự, như là các mẫu thiết kế hoặc các mẫu giới thiệu.

Trong bộ đầu móng mẫu thông thường, các đầu móng 26 như được minh họa

trên Fig.25(a) được sắp xếp trên dụng cụ trưng bày đầu móng chẳng hạn như là ván giấy, bề nhựa, đế cứng, khung hoặc dụng cụ tương tự. Các đầu móng 26 có nhiều thiết kế khác nhau được gắn trên dụng cụ trưng bày đầu móng 25 bằng băng dính (ví dụ, băng dính hai mặt) trên bề mặt phía sau cong lõm 26a hoặc cạnh biên 26b của nó.

Trong trường hợp dụng cụ trưng bày đầu móng 25 là đế nhựa cứng, bộ đầu móng mẫu được tạo kết cấu của đế cứng có nhiều đầu móng 26 gắn trên vật liệu xốp hoặc cotton bằng băng dính hai mặt, gắn với vật liệu nắp trong suốt. Do cần thiết trưng bày nhiều đầu móng 26 được thiết kế cho khách hàng cùng một lúc, các đầu móng 26 trong bộ đầu móng mẫu thông thường được bố trí không có khoảng cách giữa chúng.

Tài liệu kỹ thuật trước

Tài liệu bằng sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Bằng giải pháp hữu ích Nhật Bản số 3189544

Tài liệu sáng chế 2: Công bố đơn Sáng chế Nhật Bản số 2004-344595

Trong bộ đầu móng mẫu thông thường, các đầu móng 26 chỉ được gắn trên vật liệu xốp hoặc cotton trong đế cứng bằng băng dính hai mặt. Do đó, các đầu móng 26 dễ dàng bị tách ra bởi tác động nhẹ, và thường làm phá vỡ sự sắp xếp của các đầu móng 26 như được minh họa trên Fig.25(b). Bộ đầu móng mẫu 24 trong tình trạng như vậy có hình thức trưng bày không đẹp khi giới thiệu cho khách hàng.

Ngoài ra, khi một hoặc nhiều đầu móng 26 bị thay thế trong tình trạng mà các đầu móng 26 đã được được sắp xếp hợp lý, thì các đầu móng 26 khác mà đã được sắp xếp hợp lý có thể bị rơi ra khỏi vật liệu xốp hoặc cotton do rung động gây ra bởi việc lấy một hoặc nhiều đầu móng trưng bày từ vật liệu xốp hoặc cotton trong đế cứng, dẫn đến làm thay đổi sự sắp xếp của chúng.

Hơn nữa, khi đầu móng cho nghệ thuật làm móng được gắn hoặc tháo ra từ móng của khách hàng, bụi do giữa đầu móng hoặc móng của khách hàng có thể dính

vào bề mặt của băng dính hai mặt mà dụng cụ trưng bày đầu móng 25 được gắn vào. Bộ đầu móng mẫu như vậy có hình thức trưng bày không đẹp khi giới thiệu cho khách hàng.

Do các đầu móng 26 thông thường không được phát triển như là mẫu để trưng bày, bộ đầu móng mẫu thông thường không thích hợp cho việc giới thiệu đến khách hàng hoặc làm các mẫu trưng bày của mẫu giới thiệu trong các tiệm làm móng.

Tuy nhiên, do các đầu móng 26 thông thường được sản xuất theo hình dạng của móng con người, nên không có nhiều phương pháp trưng bày đầu móng 26 trên dụng cụ trưng bày đầu móng. Do đó, thợ làm móng chỉ phải sử dụng bộ đầu móng mẫu 24 thông thường sản xuất theo phương pháp được mô tả ở trên.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo quan điểm ở trên, mục đích của sáng chế là đề xuất đầu móng trưng bày thích hợp để sắp xếp, như là các mẫu đầu móng cho nghệ thuật làm móng để giới thiệu cho khách hàng, trong các đế cứng, khung, băng, bộ đỡ hoặc dụng cụ tương tự và được giới thiệu cho khách hàng hoặc trưng bày ở cửa hàng.

Mục đích khác của sáng chế là đề xuất đầu móng làm đầu móng trưng bày như được mô tả ở trên và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Sáng chế theo điểm 1 là đầu móng bao gồm:

- (1) thân móng; và
- (2) thành phần gắn để gắn thân móng vào thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trưng bày đầu móng,
- (3) trong đó thành phần gắn nằm trên bất kỳ một trong số:
 - (a) phần dày của thân móng;
 - (b) cạnh biên dày của thân móng;

(c) bề mặt cong lõm của thân móng;

(d) phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và

(e) bề mặt cong lồi của thân móng.

Sáng chế theo điểm 6 là thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng, bao gồm:

(1) thân hỗ trợ gắn,

(2) trong đó một đầu của thân hỗ trợ gắn được gắn vào bất kỳ một trong số:

(a) phần dày của thân móng;

(b) cạnh biên dày của thân móng;

(c) bề mặt cong lõm của thân móng;

(d) phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và

(e) bề mặt cong lồi của thân móng,

(3) trong đó đầu còn lại của thân hỗ trợ gắn chứa thành phần gắn để gắn kết thành phần hỗ trợ gắn vào đó; và

trong đó thành phần hỗ trợ gắn bao gồm một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng hình trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón, thành phần dạng hình chóp, thành phần kết dính, thành phần nam châm, thành phần hấp thụ và thành phần dạng móc hoặc thành phần dạng vòng của kẹp giữ dạng móc và vòng.

Sáng chế theo điểm 9 là thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng, bao gồm:

(1) thân hỗ trợ gắn; và

(2) thành phần hỗ trợ gắn được gắn vào thân hỗ trợ gắn.

Sáng chế theo điểm 19 là đầu móng trung bày bao gồm:

- (1) thân móng; và
- (2) thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng,
- (3) trong đó thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được đúc tích hợp với bất kỳ một trong số:

- (a) phần dày của thân móng;
- (b) cạnh biên dày của thân móng;
- (c) bề mặt cong lõm của thân móng;
- (d) phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và
- (e) bề mặt cong lồi của thân móng,

- (4) thân móng được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng sao cho:

(a) một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó thân móng được đặt gần với dụng cụ trung bày đầu móng; hoặc

(b) một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước, phần đầu phía sau hoặc phần hai bên của thân móng 1 tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng.

Sáng chế theo điểm 20 là đầu móng trung bày bao gồm:

- (1) thân móng; và
- (2) thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng; và
- (3) thành phần gắn để gắn thân móng vào một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu

móng,

(4) trong đó thành phần gắn nằm trên bất kỳ một trong số:

- (a) phần dày của thân móng;
- (b) cạnh biên dày của thân móng;
- (c) bề mặt cong lõm của thân móng;
- (d) phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và
- (e) bề mặt cong lồi của thân móng.

(5) thân móng được sắp xếp trên dụng cụ trưng bày đầu móng sao cho:

(a) đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trưng bày đầu móng, và sau đó thân móng được đặt gần với dụng cụ trưng bày đầu móng; hoặc

(b) đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trưng bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước, phần đầu phía sau hoặc phần hai bên của thân móng 1 tiếp xúc với dụng cụ trưng bày đầu móng.

Hiệu quả theo sáng chế

Mục tiêu của sáng chế là đề xuất đầu móng trưng bày thích hợp để sắp xếp, như là các mẫu đầu móng cho nghệ thuật làm móng để giới thiệu đến khách hàng, trong các đế cứng, khung, bảng, kệ đỡ hoặc dụng cụ tương tự và được giới thiệu cho khách hàng hoặc trưng bày ở cửa hàng.

Mục tiêu khác của sáng chế là đề xuất đầu móng làm đầu móng trưng bày như được mô tả ở trên và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1(a) đến Fig.1(d) là hình chiếu nhìn từ phía trước, phía sau, mặt bên và từ dưới lên tương ứng minh họa ví dụ thân móng theo sáng chế.

Fig.2(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng theo sáng chế.

Fig.2(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng theo sáng chế.

Fig.2(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng theo sáng chế.

Fig.2(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng theo sáng chế.

Fig.3(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác của đầu móng theo sáng chế.

Fig.3(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác của đầu móng theo sáng chế.

Fig.3(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác của đầu móng theo sáng chế.

Fig.3(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác của đầu móng theo sáng chế.

Fig.4(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái trong đó thành phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.2.

Fig.4(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái trong đó thành

phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.2.

Fig.4(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái trong đó thành phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.2.

Fig.4(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái trong đó thành phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.2.

Fig.5(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái khác trong đó thành phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.3.

Fig.5(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái khác trong đó thành phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.3.

Fig.5(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái khác trong đó thành phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.3.

Fig.5(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ trạng thái khác trong đó thành phần gắn nằm trên đầu móng như được minh họa trên Fig.3.

Fig.6(a) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.6(b) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.6(c) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.7(a) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác nữa của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.7(b) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác nữa của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.7(c) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác nữa của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.8(a) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác nữa của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.8(b) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác nữa của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Fig.8(c) là hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ khác nữa của thành phần gắn tạo thành trên đầu móng theo sáng chế.

Các Fig.9(a) đến Fig.9(i) là các hình chiếu nhìn từ bên trái, hình chiếu nhìn từ phía trước, hình chiếu nhìn từ bên phải và hình chiếu nhìn từ trên xuống theo thứ tự từ trái, minh họa các ví dụ của các thành phần hỗ trợ gắn theo sáng chế.

Fig.10(a) minh họa ví dụ của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng

chế.

Fig.10(b) minh họa ví dụ của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.10(c) minh họa ví dụ của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.11(a) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.11(b) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.11(c) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.11(d) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.11(e) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.11(f) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.11(g) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.12(a) minh họa ví dụ khác nữa của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.12(b) minh họa ví dụ khác nữa của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.12(c) minh họa ví dụ khác nữa của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng

theo sáng chế.

Fig.12(d) minh họa ví dụ khác nữa của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.12(e) minh họa ví dụ khác nữa của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.12(f) minh họa ví dụ khác của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.12(g) minh họa ví dụ khác nữa của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế.

Fig.13(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.13(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.13(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.13(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.14(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.14(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.14(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.14(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.15(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.15(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.15(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.15(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.16(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.16(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình

chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.16(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.16(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.17 là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.18(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.18(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.18(c) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.18(d) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.19(a) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa

của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.19(b) là hình chiếu nhìn từ phía sau, hình chiếu nhìn từ mặt bên và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày khác nữa của phương án thứ nhất theo sáng chế.

Fig.20(a) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ nhất.

Fig.20(b) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ nhất.

Fig.20(c) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ nhất.

Fig.20(d) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ nhất.

Fig.21(a) là hình chiếu nhìn từ mặt bên, hình chiếu nhìn từ trên xuống và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày của phương án thứ hai theo sáng chế.

Fig.21(b) là hình chiếu nhìn từ mặt bên, hình chiếu nhìn từ trên xuống và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày của phương án thứ hai theo sáng chế.

Fig.21(b) là hình chiếu nhìn từ mặt bên, hình chiếu nhìn từ trên xuống và hình chiếu nhìn từ dưới lên theo thứ tự từ trái, minh họa ví dụ đầu móng trung bày của phương án thứ hai theo sáng chế.

Fig.22(a) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ hai.

Fig.22(b) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo

phương án thứ hai.

Fig.22(c) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ hai.

Fig.22(d) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ hai.

Fig.23(a) minh họa hình chiếu nhìn từ phía sau của đầu móng trung bày của phương án thứ ba theo sáng chế.

Fig.23(b) minh họa hình chiếu nhìn từ trên xuống của đầu móng trung bày của phương án thứ ba theo sáng chế.

Fig.23(c) minh họa hình chiếu nhìn từ phía sau của đầu móng trung bày của phương án thứ ba theo sáng chế.

Fig.23(d) minh họa hình chiếu nhìn từ trên xuống của đầu móng trung bày của phương án thứ ba theo sáng chế.

Fig.23(e) là hình giải thích trạng thái điều chỉnh góc gấn của thân móng vào dụng cụ trung bày đầu móng.

Fig.24(a) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ ba.

Fig.24(b) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ ba.

Fig.24(c) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ ba.

Fig.24(d) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo phương án thứ ba.

Fig.24(e) minh họa ví dụ trạng thái sử dụng của đầu móng trung bày theo

phương án thứ ba.

Fig.25(a) là hình chiếu nhìn từ phía trước của đầu móng thông thường.

Fig.25(b) là hình minh họa bộ đầu móng mẫu thông thường.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các phương án thực hiện sáng chế sẽ được mô tả chi tiết kết hợp với các hình vẽ kèm theo. Cấu trúc của thân móng chung đối với mỗi phương án sẽ được mô tả với tham chiếu đến Fig.1.

Thân móng 1 được minh họa là đầu nhựa trong suốt, và có nhiều thiết kế trên bề mặt cong lõm 1a. Theo ví dụ minh họa, bề mặt của thân móng 1 được chia thành bề mặt trang trí 1c có các thiết kế bất kỳ và bề mặt không trang trí 1d trong suốt mà không có bất kỳ thiết kế nào.

Khi đầu móng cho nghệ thuật làm móng liên quan đến thân móng 1 được gắn vào móng của khách hàng, một phần của đầu móng cho nghệ thuật làm móng tương ứng với phần đầu đế 1e (phần đầu phía sau) của thân móng 1 tương ứng với phần gắn vào móng tay, và một phần của đầu móng cho nghệ thuật làm móng tương ứng với phần đầu phía trước 1f tương ứng với phần trên đầu ngón tay.

Bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 là bề mặt phía sau của thân móng 1. Ngoài ra, phần tương ứng với độ dày định trước của cạnh biên 1g của thân móng 1 được gọi là cạnh biên dày 1h. Ngoài ra, các phần cạnh trái và phải của thân móng được gọi là các phần mặt bên 1i tương ứng.

Theo các phương án của sáng chế, các số tham chiếu giống nhau sẽ đề cập đến các thành phần tương tự của thân móng 1 như được mô tả ở trên, và phần mô tả của nó sẽ được bỏ qua.

Phương án về đầu móng

Các phương án về các đầu móng theo sáng chế sẽ được mô tả với tham chiếu đến các Fig.2 đến Fig.9.

Mỗi một đầu móng theo các phương án này bao gồm thân móng 1 và thành phần gắn để gắn thân móng 1 vào thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để sắp xếp thân móng 1 trên dụng cụ trung bày đầu móng như là đế cứng, khung, bảng và bệ đỡ.

Đầu móng theo phương án này có thể, ví dụ, có các hình dạng khác nhau như được minh họa trên Fig.2 và Fig.3.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.2(a), phần bề dày 3 là phần bề dày tăng lên trong thân móng 1 được tạo thành có cạnh biên 1g của thân móng 1 với mức giống nhau.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.2(b), phần bề dày 3 được tạo nhô ra ngoài bề mặt bao xung quanh cạnh biên 1g của thân móng.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.2(c), phần bề dày 3 được tạo sao cho độ gầy của phần đầu đế 1f của thân móng là dày hơn độ dày của phần đầu phía trước 1e của thân móng. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.2(d), phần bề dày 3 tạo thành sao cho độ gầy của phần đầu đế 1e của thân móng là dày hơn độ dày của phần đầu phía trước 1f của thân móng.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.3(a) đến Fig.3(c), phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b. Điều đó là đủ mà hình dạng của phần đế 4 nhô ra có chiều dài định trước từ bề mặt cong lõm 1b. Ngoài các ví dụ minh họa, phần đế 4 có thể có dạng hình que, dạng hình trụ, hoặc các dạng tương tự.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.3(d), cạnh biên dày 1h là dày hơn.

Như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.4 đến Fig.8, thành phần gắn theo phương án này nằm trên bất kỳ một trong số:

- (1) phần bề dày 3 của thân móng 1;
- (2) cạnh biên dày 1h của thân móng 1;
- (3) bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1;
- (4) phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1; và
- (5) bề mặt cong lồi 1b của thân móng 1;

Ngoài ra, như được minh họa trong các hình Fig.4 đến Fig.8, thành phần gắn theo phương án này bao gồm bất kỳ một trong số:

- (1) phần phẳng 5 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;
- (2) phần lồi 8 hoặc phần lõm 7 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;
- (3) lỗ 6 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được lồng vào hoặc bắt vít vào đó; và
- (4) phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp nằm một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.4(a), phần bề dày 3 của thân móng 1 được minh họa trên Fig.2(a) có phần phẳng 5 và các lỗ 6. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.4(b), phần bề dày 3 của thân móng 1 được minh họa trên Fig.2(b) có phần phẳng 5 và các lỗ 6. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.4(c), phần bề dày 3 của thân móng 1 được minh họa trên Fig.2(b) có các lỗ 6 và các phần lõm 7. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.4(d), phần bề dày 3 của thân móng 1 được minh họa trên Fig.2(d) có phần phẳng 5, các lỗ 6 và phần lõm 7.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.5(a), phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 minh họa trên Fig.3(a) có phần phẳng 5 và phần lõm 7. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.5(b), các phần đế 4 nằm trên bề mặt

cong lõm 1b của thân móng 1 minh họa trên Fig.3(b) có phần phẳng 5 và các lỗ 6. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.5(c), phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 minh họa trên Fig.3(c) có phần phẳng 5 và lỗ 6. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.5(d), cạnh biên 1h của phần cạnh biên của thân móng 1 được minh họa trên Fig.3(d) có phần phẳng 5 và các lỗ 6.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.6(a) và Fig.6(b), phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có phần phẳng 5. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.6(c), phần đế 4 nằm trên phần bề dày 3 của thân móng có phần phẳng 5.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.7(a), bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có phần lồi 8. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.7(b), phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có phần phẳng 5 và phần lồi 8. Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.7(c), cạnh biên 1h của phần cạnh biên của thân móng 1 có phần phẳng 5 và phần lồi 8.

Bề mặt bên trong của (các) lỗ như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.4 và Fig.5 có thể có phần ren trong. Ngoài ra, bề mặt bên ngoài của phần lồi 8 như được minh họa trên Fig.7 có thể có phần ren ngoài.

Theo phương án được minh họa trên Fig.8, phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp nằm một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng như ví dụ minh họa.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.8(a), phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có rãnh khớp 9 được khớp với phần lồi khớp nằm trên một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.8(b), bề mặt cong lõm 1b của thân móng 2 có phần lồi ăn khớp 10 được ăn khớp với phần ăn khớp hình khuyên nằm

trên một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Theo đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.8(c), phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có rãnh ăn khớp 11 được ăn khớp với phần ăn khớp nằm trên một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng như đế cứng, khung, bảng, bệ đỡ hoặc dụng cụ tương tự được gắn vào thành phần gắn của đầu móng 2 như được mô tả ở trên theo phương án này.

Theo mỗi phương án của sáng chế, thành phần hỗ trợ định vị đầu móng chứa thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng hình trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón, thành phần dạng hình chóp, thành phần kết dính, thành phần nam châm, thành phần hấp thụ và thành phần dạng móc hoặc thành phần dạng vòng của kẹp giữ dạng móc và vòng.

Fig.9 minh họa các ví dụ của thành phần hỗ trợ gắn. Phần tương thích với thành phần gắn được đề cập ở trên chứa trong đầu móng 2 của phương án này được sử dụng cho thành phần hỗ trợ gắn 19.

Với đầu móng 2 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.4 đến Fig.6, một đầu 12 của mỗi thành phần hỗ trợ gắn 19 được minh họa trên Fig.9 tương thích với phần phẳng 5, lỗ 6 hoặc phần lõm 7 tương ứng được gắn vào đầu móng 2 bằng chất kết dính, chất keo dán hoặc các chất tương tự.

Với đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.7, phần lõi 8 được gắn vào phần lõm hoặc lỗ nằm trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 khác với các thành phần được minh họa trên Fig.9 tương thích với phần lõi bằng chất kết dính, chất keo dán hoặc các chất tương tự. Ngoài ra, khi bề mặt bên ngoài của phần lõi 8 như được

minh họa trong mỗi một trong số Fig.7(a) và Fig.7(c) có phần ren ngoài, phần ren ngoài ăn khớp với phần ren trong trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19.

Với đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.8(a), phần biên nằm ở một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(e) và Fig.9(i) tương ứng với rãnh khớp 9 được khớp ép vào rãnh khớp 9.

Với đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.8(b), phần ăn khớp hình khuyên nằm trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 khác với các thành phần được minh họa trên Fig.9 tương thích với phần lồi ăn khớp 10 được ăn khớp với phần lồi ăn khớp 10.

Với đầu móng 2 như được minh họa trên Fig.8(c), thành phần dạng tấm nằm trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(f) đến Fig.9(h) tương thích với rãnh ăn khớp 11 được khớp với rãnh ăn khớp 11.

Theo đầu móng của phương án này, phần đế 4 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.5(c), Fig.6(b) và Fig.6(c) và phần lồi 8 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.7(a) và Fig.7(c) có thể được tạo thành bằng cách sử dụng vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Bằng cách sử dụng các vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, có thể sắp xếp thân móng 1 theo các góc khác nhau trên dụng cụ trung bày đầu móng bằng cách điều chỉnh góc bố trí của thân móng tương ứng với dụng cụ trung bày đầu móng của thân móng 1.

Ngoài ra, bằng việc ăn khớp tự do thành phần biên nằm trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(e) và Fig.9(i) với rãnh khớp 9 minh họa trên Fig.8(a), có thể sắp xếp thân móng 1 trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc bố trí của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Phương án của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng

Phương án thứ nhất

Theo Fig.10, phương án thứ nhất của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế sẽ được mô tả dưới đây.

Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a theo phương án này được đề xuất có thân hỗ trợ gắn 15 có hình dạng xác định.

Theo mỗi phương án (phương án thứ nhất và phương án thứ hai) của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng, thân hỗ trợ gắn 15 có thể có một hoặc nhiều hình dạng, ví dụ, được chọn từ nhóm bao gồm: hình que, hình tấm, hình dạng cột, hình trụ, hình cầu, hình nón và hình chóp và các hình dạng tương tự. Ngoài ra, thân hỗ trợ gắn 15 có thể có bề mặt cong lồi tương ứng với bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1. Theo ví dụ minh họa trên Fig.10, thân hỗ trợ gắn 15 có dạng hình hộp chữ nhật, và một đầu 16 của nó được tạo cong lồi tương ứng với bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1.

Một đầu 16 của thân hỗ trợ gắn 15 theo phương án này được gắn vào bất kỳ một trong số:

- (1) phần bề dày 3 của thân móng 1;
- (2) cạnh biên dày 1h của cạnh biên của thân móng 1;
- (3) bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1;
- (4) phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1; và
- (5) bề mặt cong lồi 1b của thân móng 1;

Theo ví dụ minh họa trên Fig.10, một đầu 16 của thân hỗ trợ gắn 15 như được gắn vào bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1.

Đầu còn lại của thân hỗ trợ gắn chứa thành phần gắn để gắn kết thành phần hỗ trợ gắn vào đó. Thành phần hỗ trợ gắn bao gồm một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm,

thành phần dạng cột, thành phần dạng hình trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón, thành phần dạng hình chóp, thành phần kết dính, thành phần nam châm, thành phần hấp thụ và thành phần dạng móc hoặc thành phần dạng vòng của kẹp giữ dạng móc và vòng.

Ngoài ra, thành phần gắn theo phương án này bao gồm bất kỳ một trong số:

- (1) phần phẳng 5 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;
- (2) phần lõm 8 hoặc phần lõm 7 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;
- (3) lỗ 6 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được lồng vào hoặc bắt vít vào đó; và
- (4) phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp nằm trên một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Thân hỗ trợ gắn 15 như được minh họa trên Fig.10(a), đầu 17 khác của nó có phần phẳng 5.

Thân hỗ trợ gắn 15 như được minh họa trên Fig.10(b), đầu 17 khác của nó có phần phẳng 5 và lỗ 6.

Thân hỗ trợ gắn 15 như được minh họa trên Fig.10(c), đầu 17 khác của nó có phần phẳng 5 và phần lõm 8.

Theo lỗ 6 như được minh họa trên Fig.10(b), bề mặt bên trong của nó có thể có phần ren trong. Ngoài ra, bề mặt bên ngoài của phần lõm 8 như được minh họa trên Fig.10(c) có thể có phần ren ngoài.

Các thành phần hỗ trợ gắn 19 khác bao gồm các thành phần hỗ trợ gắn được minh họa trên Fig.9 được gắn vào thành phần gắn của thân hỗ trợ gắn 15 theo phương

án này.

Một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 minh họa trên Fig.9 mà tương thích với phần phẳng 5 hoặc lỗ 6 được gắn vào thân hỗ trợ gắn minh họa trong mỗi Fig.10(a) và Fig.10(b) bằng chất kết dính, chất keo dán hoặc các chất tương tự. Trong trường hợp mà bề mặt bên trong của lỗ 6 minh họa trên Fig.10(b) có phần ren trong, phần ren ngoài trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 bắt ren vào trong phần ren trong.

Phần lõm hoặc lỗ nằm trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 khác với các thành phần được minh họa trên Fig.9 mà tương thích với phần lồi 8 được gắn vào thân hỗ trợ gắn 15 minh họa trên Fig.10(c) bằng chất kết dính, chất keo dán hoặc các chất tương tự. Trong trường hợp tại bề mặt bên ngoài của phần lồi 8 minh họa trên Fig.10(c) có phần ren ngoài, phần ren ngoài được ăn ren với phần ren trong trên một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19.

Trong trường hợp mà đầu 17 khác của thân hỗ trợ gắn 15 minh họa trên Fig.10 có rãnh khớp 9 như được minh họa trên Fig.8(a), bằng cách ăn khớp tự do phần biên trên một đầu 12 của thân hỗ trợ gắn 19 vào rãnh khớp 9 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(e) và Fig.9(i), thân móng 1 có thể được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo mỗi phương án (phương án thứ nhất và phương án thứ hai) của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng, một đầu 16 của thân hỗ trợ gắn 15 được tạo kết cấu là bề mặt cong lồi 18 tương ứng với bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 như được minh họa trên Fig.10. Do đó, thân hỗ trợ gắn 15 có thể gắn chắc chắn phần bất kỳ của bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 và thân móng 1 có thể được bố trí trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo mỗi phương án (phương án thứ nhất và phương án thứ hai) của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng, thân hỗ trợ gắn 15 có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Bằng vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, thân móng 1 có thể được bố trí trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Phương án thứ hai

Theo các Fig.11 và Fig.12, phương án thứ hai của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo sáng chế sẽ được mô tả dưới đây. Các số tham chiếu giống nhau sẽ được đề cập đến các thành phần tương ứng của phương án thứ nhất, và phần mô tả của nó sẽ được bỏ qua.

Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b theo phương án này bao gồm thân hỗ trợ gắn 15 và các thành phần hỗ trợ gắn 19 khác nhau bao gồm các thành phần được minh họa trên Fig.9 gắn vào trong thân hỗ trợ gắn 15.

Phương pháp gắn kết thành phần hỗ trợ gắn 19 vào thân hỗ trợ gắn 15 có thể bằng nhiều phương pháp khác nhau như phương pháp gắn vào thành phần gắn của thân hỗ trợ gắn 15, đã được mô tả trong phương án thứ nhất ở trên, phương pháp đúc tích hợp thành phần hỗ trợ gắn 19 với thân hỗ trợ gắn 15, và các phương pháp tương tự.

Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b theo phương án này có thể bao gồm phần liên kết 20 liên kết với nhiều thân hỗ trợ gắn 15, hoặc thân hỗ trợ gắn 15 vào thành phần hỗ trợ gắn 19.

Theo thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.11(a) đến Fig.11(c), một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần dạng kim minh họa trên Fig.9(a) được gắn vào đầu 17 khác của thân hỗ trợ gắn 15.

Theo thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b minh họa trong mỗi Fig.11(d)

đến Fig.11(g), thân hỗ trợ gắn 15 và thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần dạng kim minh họa trên Fig.9(a) liên kết với phần liên kết 20.

Theo thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b minh họa trên Fig.12, hai thân hỗ trợ gắn 15 được liên kết với phần liên kết 20.

Thành phần hỗ trợ gắn 19 có thể gắn kết chắc chắn vào thân hỗ trợ gắn 15 hoặc phần liên kết 20.

Theo phương án này, phần liên kết 20 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.11(d) đến Fig.11(g) và Fig.12 được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Bằng vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, thân móng 1 có thể được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.12(b) và Fig.12(c).

Thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón hoặc thành phần dạng hình chóp trong thành phần hỗ trợ gắn 19 có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Bằng vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, thân móng 1 có thể được bố trí trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng như được minh họa trên Fig.11(c).

Phương án của đầu móng

Phương án thứ nhất

Theo các Fig.13 đến Fig.20, phương án thứ nhất của đầu móng trung bày theo sáng chế sẽ được mô tả sau đây. Đầu móng trung bày theo phương án này tương ứng với phương án đầu móng được mô tả ở trên. Các số tham chiếu giống nhau đề cập đến các thành phần tương ứng của đầu móng, và phần mô tả của nó sẽ được bỏ qua.

Đầu móng trung bày 21a theo phương án này bao gồm thân móng 1, thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để sắp xếp thân móng 1 vào trong dụng cụ trung bày đầu móng như là đế cứng, khung, băng, bệ đỡ và các dụng cụ tương tự, và thành phần gắn để gắn kết vào thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.13 đến Fig.19, thành phần gắn theo phương án này nằm trên bất kỳ một trong số:

- (1) phần bề dày 3 của thân móng 1;
- (2) cạnh biên dày 1h của thân móng 1;
- (3) bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1;
- (4) phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1; và
- (5) bề mặt cong lồi 1b của thân móng 1;

Ngoài ra, như được minh họa trong các hình Fig.13 đến Fig.19, thành phần gắn theo phương án này bao gồm bất kỳ một trong số:

- (1) phần phẳng 5 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;
- (2) phần lồi 8 hoặc phần lõm 7 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;
- (3) lỗ 6 để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được lồng vào hoặc bắt vít vào đó; và
- (4) phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp nằm trên một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.13(a), phần bề dày 3 của thân móng 1 có phần phẳng 5. Năm thành phần hỗ trợ gắn 15 bao gồm các phần thân dạng kim như là chốt chẻ, chốt gài và các dạng tương tự được minh họa trên Fig.9(a) được gắn vào phần phẳng 5.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.13(b), phần bề dày 3 của thân móng 1 có phần phẳng 5 và hai phần lồi 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm phần đế của thành phần dạng tấm của Fig.9(f) trên năm thân dạng kim trên Fig.9(a) được sắp xếp theo chiều dọc. Phần đế của phần dạng tấm có hai lỗ tương ứng với các phần lồi 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào thân móng 1 bằng cách khớp phần lồi 8 và trong lỗ.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.13(c), phần bề dày 3 của thân móng 1 có phần lõm 7. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm phần đế của thành phần dạng tấm của Fig.9(f) trên năm thân dạng kim trên Fig.9(a) được tạo thẳng đứng. Thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào thân móng 1 bằng cách khớp phần dạng tấm vào trong phần lõm 7.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.13(d), thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào thân móng 1 bằng cách khớp phần dạng tấm vào trong phần lõm 7 minh họa trên Fig.13(c) bằng thành phần chất kết dính. Do thành phần chất kết dính được cho vào giữa, thành phần hỗ trợ gắn 19 có thể được gắn chắc chắn vào phần lõm 7.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.14(a), cạnh biên dày 1h của thân móng 1 có phần phẳng 5. Các thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào phần phẳng 5. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm phần dạng tấm tròn tại đó thành phần dạng kim minh họa trên Fig.9(a) đặt thẳng đứng.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.14(b), cạnh biên dày 1h của thân móng 1 có phần lồi 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm phần đế hình trụ tại đó thành phần dạng kim minh họa trên Fig.9(a) đặt thẳng đứng. Phần đế hình trụ có lỗ tương ứng với phần lồi 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào thân móng 1 bằng cách khớp phần lồi 8 và trong lỗ.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.14(c), cạnh biên

dày 1h của thân móng 1 có lỗ 6. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần dạng kim minh họa trên Fig.9(a) được gắn vào lỗ 6.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.14(d), cạnh biên dày 1h có lỗ lắp 6a dọc theo phần bề dày 3 của thân móng 1. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thân dạng kim minh họa trên Fig.9(a) được chèn vào lỗ lắp 6a.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.15(a), thành phần hỗ trợ gắn 19 được minh họa trên Fig.9(a) được gắn vào trong bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1. Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.15(b), thành phần hỗ trợ gắn 19 được minh họa trên Fig.9(b) được gắn vào trong bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1. Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.15(c), thành phần hỗ trợ gắn 19 được minh họa trên Fig.9(e) được gắn vào trong bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.15(d), thành phần hỗ trợ gắn 19 được minh họa trên Fig.9(a) uốn cong dọc theo bề mặt cong lõm 1b được gắn vào trong bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.16(a), bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có phần đế 4. Thành phần hỗ trợ gắn 19 minh họa trên Fig.9(d) được gắn vào trong phần đế 4.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.16(b), bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có phần đế 4, và phần đế 4 có phần lồi 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm phần đế hình chữ nhật tại đó các thân dạng kim minh họa trên Fig.9(a) đặt thẳng đứng. Phần đế hình chữ nhật có phần lõm tương ứng với phần lồi 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào thân móng 1 bằng cách khớp phần lồi 8 vào trong phần lõm.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.16(c), bề mặt cong

lỗm 1b của thân móng 1 có phần đế 4, và phần đế 4 có phần lỗm 7. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thân dạng kim hình chữ U minh họa trên Fig.9(c) được gắn vào phần lỗm 7.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.16(c), bề mặt cong lỗm 1b của thân móng 1 có phần đế 4, và phần đế 4 có rãnh khớp 9. Thành phần hỗ trợ gắn 19 là thành phần dạng hình nón minh họa trên Fig.9(e) được ép khớp vào trong rãnh khớp 9.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.17, thành phần hỗ trợ gắn 19 được minh họa trên Fig.9(f) được gắn vào trong bề mặt cong lõi 1a của thân móng 1.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.18(a), bề mặt cong lỗm 1b của thân móng 1 có phần lõi ăn khớp 10. Thành phần hỗ trợ gắn 19 dạng kim có phần dạng khuyên được khớp với phần lõi ăn khớp 10.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.18(b), bề mặt cong lỗm 1b của thân móng 1 có phần đế 4, và phần đế 4 có phần phẳng 5. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm đế hình chữ nhật tại đó các thân dạng kim minh họa trên Fig.9(a) xếp thẳng đứng. Đế hình chữ nhật có phần lỗm tương ứng với phần phẳng 5. Thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào thân móng 1 bằng cách khớp phần lỗm vào trong phần phẳng 5.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.18(c), cạnh biên dày 1h của thân móng 1 có phần lõi 8 chứa các phần ren ngoài. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm đế hình trụ tại đó thành phần dạng kim minh họa trên Fig.9(a) xếp đặt theo chiều dọc. Đế hình trụ có lỗ có phần ren ngoài tương ứng với phần ren trong của phần lõi 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 được gắn vào thân móng 1 bằng cách bắt ren phần ren ngoài vào trong phần ren trong.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.18(d), cạnh biên dày 1h của thân móng 1 có các lỗ 6 có các phần ren trong. Một đầu của nó được bắt vít vào trong phần ren trong của lỗ 6 có thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần dạng kim hoặc thành phần dạng que có phần ren ngoài.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.19(a), bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có phần đế 4, và phần đế 4 có phần phẳng 5. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần chất kết dính, nam châm và thành phần hấp thụ như vòng hút hoặc phần móc hoặc phần vòng của kẹp giữ bề mặt được gắn vào phần phẳng 5.

Theo đầu móng trung bày 21a như được minh họa trên Fig.19(b), bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 có phần đế 4, và phần đế 4 có phần lõm 7. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần chất kết dính, nam châm và thành phần hấp thụ như vòng hút hoặc phần móc hoặc phần vòng của kẹp giữ bề mặt được gắn vào phần lõm 7.

Theo mỗi phương án (từ phương án thứ nhất đến phương án thứ ba) của đầu móng trung bày, thành phần hỗ trợ định vị đầu móng có thể được tạo kết cấu để gắn kết chắc chắn thành phần gắn. Trong kết cấu này, đầu móng trung bày có thể ăn khớp với dụng cụ trung bày đầu móng như đế cứng, khung, bảng và bộ đỡ bằng sự kết hợp của thân móng 1 có các thành phần gắn khác nhau với thành phần hỗ trợ định vị đầu móng. Ngoài ra, mặc dù khi thành phần hỗ trợ định vị đầu móng bị hư hỏng, nó có thể thay thế được.

Theo mỗi phương án (từ phương án thứ nhất đến phương án thứ ba) của đầu móng trung bày, bề mặt của thân móng 1 được chia thành bề mặt trang trí 1c và bề mặt không trang trí 1d trong suốt. Do đó, khi sự sắp xếp của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng trên thành phần gắn của thân móng 1, tốt hơn là thành phần gắn nằm trên vị trí tương ứng với bề mặt trang trí 1c.

Tùy thuộc vào thiết kế trên thân móng 1, bề mặt của thân móng 1 có thể chỉ là

bề mặt trang trí 1c. Trong trường hợp này, do không có bề mặt không trang trí 1d trong suốt, nên vị trí của thành phần gắn có thành phần hỗ trợ định vị đầu móng có thể được chọn tự do.

Theo phương án này, trong khuôn của đầu móng trung bày 21a, đầu móng trung bày bao gồm thân móng 1 và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng có thể được đúc tích hợp với thân móng 1, và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng hoặc có thể được tạo khuôn bằng cách chèn thành phần hỗ trợ định vị đầu móng vào trong thành phần gắn của thân móng 1.

Trong khuôn tích hợp của thân móng 1 và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng, thành phần hỗ trợ định vị đầu móng nằm trên bất kỳ một trong số phần bề dày 3 của thân móng 1, cạnh biên dày 1h của thân móng 1, bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1, phần đế 4 nằm trên bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 và bề mặt cong lồi của thân móng 1.

Trong trường hợp này, thành phần hỗ trợ định vị đầu móng có một hoặc nhiều hình dạng được chọn từ nhóm bao gồm: hình dạng kim, hình dạng que, hình dạng tấm, hình cột, hình trụ, hình nón và hình chóp.

Ngoài ra, thành phần hỗ trợ định vị đầu móng có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Khi thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được đổ khuôn từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, thân móng 1 có thể được sắp xếp theo các góc khác nhau trên dụng cụ trung bày đầu móng bằng cách điều chỉnh góc bố trí của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo phương án này, phần đế 4, phần lồi 8 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 được chọn từ thành phần dạng kim, thành phần dạng que, phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón hoặc thành phần dạng hình chóp, có thể được tạo khuôn từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Khi thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được đổ khuôn từ vật liệu

đeo có khả năng biến dạng, thân móng 1 có thể được sắp xếp theo các góc khác nhau trên dụng cụ trung bày đầu móng bằng cách điều chỉnh góc bố trí của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo phương án này, mặc dù khi phần biên của đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19, minh họa trong mỗi Fig.9(e) và Fig.9(i) là ăn khớp tự do trong rãnh khớp 9 minh họa trong Fig.16(d), thân móng 1 có thể được sắp xếp theo các góc khác nhau trên dụng cụ trung bày đầu móng bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo phương án này, khi thân móng 1 được bố trí trên dụng cụ trung bày đầu móng như được mô tả dưới đây, bộ đầu móng mẫu được tạo thành.

(1) Đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó thân móng được đặt gần với dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo ví dụ minh họa trên Fig.20(a), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo cấu hình sao cho đầu 13 khác của thành phần hỗ trợ gắn 19 được cắm vào trong ván giấy 22a và thân móng 1 được bố trí gần với ván giấy 22a.

Ngoài ra, trong ví dụ minh họa trên Fig.20(b), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 tiếp xúc với bộ đỡ 22b và thân móng 1 được bố trí gần với bộ đỡ 22b.

(2) Đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước 1f, phần đầu đế 1e (phần đầu phía sau) hoặc các phần hai bên 1i của thân móng 1 tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo ví dụ được minh họa trên Fig.20(c), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 được cắm vào trong ván giấy 22a và phần mặt

bên li của thân móng 1 được đặt tiếp xúc với ván giấy 22a.

Ngoài ra, theo ví dụ minh họa trên Fig.20(d), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho đầu 13 khác của thành phần hỗ trợ gắn 19 được tiếp xúc với bộ đỡ 22b và phần đầu phía trước 1f của thân móng được đặt tiếp xúc với bộ đỡ 22b.

Theo cách này, đầu móng trung bày 22a theo phương án này được trưng bày sao cho thành phần hỗ trợ định vị đầu móng bao gồm thành phần hỗ trợ gắn 19 bố trí trên phần bề dày 3, cạnh biên dày 1h, bề mặt cong lõm 1b, phần đế 4 hoặc bề mặt cong lồi 1a của thân móng được gắn vào dụng cụ trưng bày đầu móng.

Như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.20(a) và Fig.20(c), thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn chắc chắn vào dụng cụ trưng bày đầu móng.

Do đó, thân móng 1 theo sáng chế không bị tách ra khỏi dụng cụ trưng bày đầu móng khi bị tác động làm phá vỡ sự sắp xếp của đầu móng 26 trong bộ đầu móng mẫu 24 và sự sắp xếp của đầu móng trung bày 21a có thể được duy trì gọn gàng.

Ngoài ra, do thành phần hỗ trợ định vị đầu móng có thể được lấy ra từ dụng cụ trưng bày đầu móng, thợ làm móng có thể dễ dàng thay đổi sự sắp xếp của các đầu móng trung bày 21a và có thể sử dụng hiệu quả khoảng không gian hạn chế trong tiệm làm móng và diện tích của dụng cụ trưng bày đầu móng.

Ngoài ra, khi đầu móng cho nghệ thuật làm móng được gắn vào hoặc tháo ra từ móng tay khách hàng, bụi bẩn từ việc giũa đầu móng hoặc móng của khách hàng hầu như dính vào dụng cụ trưng bày đầu móng. Do đó, việc duy trì như là làm sạch bộ đầu móng mẫu 23 là dễ dàng.

Ngoài ra, bằng việc đề xuất thành phần hỗ trợ định vị đầu móng trên phần bề dày 3, cạnh biên dày 1h, bề mặt cong lõm 1b, phần đế 4 hoặc bề mặt cong lồi 1a của thân móng, đầu móng trung bày 21a có thể được trưng bày trong tình trạng tự dựng lên trên dụng cụ trưng bày đầu móng, và tư thế của nó có thể được duy trì, như được minh

họa trên mỗi hình vẽ Fig.20(b) và Fig.20(d).

Đầu móng 26 thông thường không thể trưng bày trên dụng cụ trưng bày đầu móng trong tình trạng tự đứng và có thể được sắp xếp trong mặt phẳng trên đế cứng, khung, bảng, bệ đỡ hoặc dụng cụ tương tự. Do đó, phương pháp trưng bày đầu móng 26 bị giới hạn trong dụng cụ mặt phẳng.

Theo phương án này, do thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được bố trí trên thân móng 1 theo các góc khác nhau, như được minh họa trên Fig.20, thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 bằng phương pháp sắp xếp được mô tả ở trên có thể được trưng bày theo các góc khác nhau.

Ngoài ra, phần đế 4, phần lõi 8 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 được chọn từ thành phần dạng kim, thành phần dạng que thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón hoặc thành phần dạng hình chóp, có thể được tạo khuôn từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, và ngay cả khi những thành phần này được tùy ý thay đổi, thì thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau.

Ngoài ra, thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau bằng cách khớp phần ăn khớp với phần được ăn khớp để điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trưng bày đầu móng (ví dụ, bằng cách lắp tự do, trong rãnh khớp 9, thành phần dạng hình cầu có một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(e) và Fig.9(i)), như được minh họa trên Fig.16(d).

Vì vậy, khách hàng không bao giờ ngã ra ngoài trong khi khách hàng đang ngồi, và có thể trưng bày mẫu đầu móng 1 đẹp hơn theo góc nhìn của khách hàng.

Phương án thứ hai

Phương án thứ hai về đầu móng trung bày theo sáng chế sẽ được mô tả với tham chiếu đến các Fig.21 và Fig.22. Đầu móng trung bày 21b theo phương án này bao gồm thân hỗ trợ gắn 15 liên quan đến thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a theo phương án thứ nhất của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được mô tả ở trên, và thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 19 được gắn vào thân hỗ trợ gắn 15. Các số tham chiếu giống nhau sẽ được đề cập đến các thành phần tương tự của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a, và phần mô tả của nó sẽ được bỏ qua.

Theo đầu móng trung bày 21b minh họa trong mỗi Fig.21(a) đến Fig.21(c), thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a bao gồm thân hỗ trợ gắn 15 có bề mặt cong lõm 18 tương ứng với bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 được gắn vào bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1.

Theo đầu móng trung bày 21b minh họa trên Fig.21(a), đầu 17 khác của thân hỗ trợ gắn 15 có phần phẳng 5. Thành phần hỗ trợ gắn 19 được tạo kết cấu sao cho thân dạng tấm được liên kết với thành phần dạng hình cầu thông qua trục được gắn vào phần mặt phẳng 5.

Theo đầu móng trung bày 21b minh họa trên Fig.21(b), đầu 17 khác của thân hỗ trợ gắn 15 có lỗ 6. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần dạng kim có hình chữ U minh họa trên Fig.9(c) được gắn vào lỗ 6.

Theo đầu móng trung bày 21b minh họa trên Fig.21(c), đầu 17 khác của thân hỗ trợ gắn 15 có phần phẳng 5 và phần lõm 8. Thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm tấm nam châm dạng khuyên có phần rỗng xuyên vào trong phần trung tâm được ăn khớp vào trong phần lõm 8.

Theo phương án này và phương án thứ ba sẽ được mô tả sau sau đó, thành phần hỗ trợ gắn 19 có thể được tạo kết cấu để được gắn theo cách có thể tháo rời vào thân hỗ trợ gắn 15. Theo kết cấu này, đầu móng trung bày có thể ăn khớp với dụng cụ trung bày đầu móng như đế cứng, khung, bảng và bộ đỡ bằng sự kết hợp của thành

phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a bao gồm các thành phần hỗ trợ gắn 19 khác nhau và thân hỗ trợ gắn 15 với đầu móng 2. Ngoài ra, mặc dù khi thành phần hỗ trợ định vị đầu móng bị hư hỏng, nó có thể thay thế được.

Theo phương án này, trong khuôn của đầu móng trung bày 21b, đầu móng trung bày 21b bao gồm thân móng 1, thân hỗ trợ gắn 15 và thành phần hỗ trợ gắn 19 có thể được đúc tích hợp với thân móng 1, thân hỗ trợ gắn 15 và thành phần hỗ trợ gắn 19 hoặc có thể được đúc bằng cách chèn vào trong thành phần hỗ trợ gắn 19 vào trong thân hỗ trợ gắn 15.

Theo phương án này và phương án thứ ba sẽ được mô tả sau đó, thân hỗ trợ gắn 15 có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Khi thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được đổ khuôn từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, thân móng 1 có thể được sắp xếp theo các góc khác nhau trên dụng cụ trung bày đầu móng bằng cách điều chỉnh góc bố trí của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo phương án này và phương án thứ ba sẽ được mô tả sau đó, thân hỗ trợ gắn 15 có thể có bề mặt cong lõm tương ứng với bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1. Ví dụ, với đầu 16 khác của thân hỗ trợ gắn 15 có dạng cong lõm, thân hỗ trợ gắn 15 có thể gắn chắc chắn phần bất kỳ của bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 và thân móng 1 có thể được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo phương án này, trong trường hợp mà đầu 17 khác của thân hỗ trợ gắn 15 minh họa trên Fig.10 có rãnh khớp 9, bằng cách ăn khớp tự do phần biên trên một đầu 12 của thân hỗ trợ gắn 19 vào rãnh khớp 9 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(e) và Fig.9(i), thân móng 1 có thể được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo phương án này, phần lõi 8 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 được chọn từ

thành phần dạng kim, thành phần dạng que thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón hoặc thành phần dạng hình chóp có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, và ngay cả khi những thành phần này được biến đổi, thân móng 1 có thể được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo phương án này, khi thân móng 1 được bố trí trên dụng cụ trung bày đầu móng như được mô tả dưới đây, bộ đầu móng mẫu được tạo thành.

(1) Đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó thân móng 1 được đặt gần với dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo ví dụ minh họa trên Fig.22(a), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo cấu hình sao cho đầu 13 khác của thành phần hỗ trợ gắn 19 được cắm vào trong ván giấy 22a và thân móng 1 được bố trí gần với ván giấy 22a.

(2) Đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước 1f, phần đầu đế 1e (phần đầu phía sau) hoặc các phần hai bên 1i của thân móng 1 tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng.

Theo ví dụ được minh họa trên Fig.22(b), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 được cắm vào trong ván giấy 22a và phần đầu phía trước 1f của thân móng 1 được đặt tiếp xúc với ván giấy 22a.

Theo ví dụ minh họa trên Fig.22(c), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho đầu 13 khác của thành phần hỗ trợ gắn 19 được tiếp xúc với bộ đỡ 22b và phần đầu phía trước 1f của thân móng được đặt tiếp xúc với bộ đỡ 22b.

Theo ví dụ được minh họa trên Fig.22(d), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết

cầu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm tám nam châm dạng khuyên được dính vào bảng kim loại 22c và phần đầu bên li của thân 1 được đặt tiếp xúc với bảng kim loại 22c.

Theo cách này, đầu móng trung bày 22b theo phương án này được trưng bày sao cho thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a được đặt trên thành phần hỗ trợ gắn 15 gắn vào phần bề dày 3, cạnh biên dày 1h, bề mặt cong lõm 1b, phần đế 4 hoặc bề mặt cong lõm 1a của thân móng 1 được gắn vào dụng cụ trưng bày đầu móng.

Như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.20(a), Fig.20(b) và Fig.20(c), thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a được gắn chắc chắn vào dụng cụ trưng bày đầu móng.

Do đó, thân móng 1 theo sáng chế không tách ra khỏi dụng cụ trưng bày đầu móng do tác động làm phá vỡ sự sắp xếp của các đầu móng trong bộ đầu móng mẫu 24 và sự sắp xếp của đầu móng trưng bày 21b có thể được duy trì gọn gàng.

Ngoài ra, do thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a có thể được lấy ra từ dụng cụ trưng bày đầu móng, thợ làm móng có thể dễ dàng thay đổi sự sắp xếp của các đầu móng trưng bày 21b và có thể sử dụng hiệu quả khoảng không gian hạn chế trong tiệm làm móng và diện tích của dụng cụ trưng bày đầu móng.

Ngoài ra, khi đầu móng cho nghệ thuật làm móng được gắn vào hoặc tháo ra từ móng tay khách hàng, bớt hẳn từ việc giũa đầu móng hoặc móng của khách hàng hầu như dính vào dụng cụ trưng bày đầu móng. Do đó, việc duy trì như là làm sạch bộ đầu móng mẫu 23 là dễ dàng.

Ngoài ra, bằng việc đề xuất thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a trên phần bề dày 3, cạnh biên dày 1, bề mặt cong lõm 1b, phần đế 4 hoặc bề mặt cong lõm 1a của thân móng, đầu móng trưng bày 21b có thể được trưng bày trong tình trạng tự dựng lên trên dụng cụ trưng bày đầu móng, và tư thế của nó có thể được duy trì, như được

minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.22(b) và Fig.22(c).

Đầu móng 26 thông thường không thể trưng bày trên dụng cụ trưng bày đầu móng trong tình trạng tự đứng và chỉ có thể được sắp xếp trong mặt phẳng trên đế cứng, khung, bảng, bệ đỡ hoặc dụng cụ tương tự. Do đó, phương pháp trưng bày đầu móng 26 bị giới hạn trong dụng cụ mặt phẳng.

Theo phương án này, do thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a được bố trí trên thân móng 1 theo các góc khác nhau, như được minh họa trên Fig.22, thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 bằng phương pháp sắp xếp được mô tả ở trên có thể được trưng bày theo các góc khác nhau.

Ngoài ra, thân hỗ trợ gắn 15, phần lõi 8 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 được chọn từ thành phần dạng kim, thành phần dạng que thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón hoặc thành phần dạng hình chóp, có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, và ngay cả khi những thành phần này được tùy ý thay đổi, thì thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau.

Ngoài ra, bề mặt cong lõi 18 tương ứng bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 tại một đầu 16 của thân hỗ trợ gắn 15, thân hỗ trợ gắn 15 có thể gắn kết chắc chắn vào phần bất kỳ của bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 và thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trưng bày đầu móng.

Ngoài ra, thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau bằng cách khớp phần ăn khớp với phần được ăn khớp để điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trưng bày đầu móng, ví dụ, bằng cách lắp tự do, trong rãnh khớp 9, thành phần dạng hình cầu có một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(e) và Fig.9(i), vào đầu 17 khác của thành phần hỗ trợ gắn 15, như được minh họa trên Fig.16(d).

Vì vậy, có thể trưng bày mẫu đầu móng 1 đẹp hơn theo góc nhìn của khách hàng.

Phương án thứ ba

Theo các Fig.23 đến Fig.24, phương án thứ ba của đầu móng trưng bày theo sáng chế sẽ được mô tả. Đầu móng trưng bày 21c theo phương án này bao gồm thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b theo phương án thứ hai của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được mô tả ở trên. Các số tham chiếu giống nhau đề cập đến các thành phần tương tự của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b, và phần mô tả của nó sẽ được bỏ qua.

Theo đầu móng trưng bày 21c minh họa trong các Fig.23(a) và Fig.23(b), thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b minh họa trên Fig.11(d) được gắn vào bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1.

Theo đầu móng trưng bày 21c minh họa trong các Fig.23(c) và Fig.23(d), thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b minh họa trên Fig.12(c) được gắn vào bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1.

Theo phương án này, thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón hoặc thành phần dạng hình chóp trong phần liên kết 20 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 của thiết bị hỗ trợ định vị đầu móng 14b có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng đã biết. Bằng vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, thân móng 1 có thể được bố trí trên dụng cụ trưng bày đầu móng theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trưng bày đầu móng.

Trong khi góc sắp xếp của thân móng 1 trên dụng cụ trưng bày đầu móng được điều chỉnh bằng cách sử dụng phần liên kết 20 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 được

làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, nó được điều chỉnh để định hướng theo hướng thích hợp như hướng tiếp xúc và hướng pháp tuyến của bề mặt phía sau của thân móng 1 có phần liên kết 20 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 điều chỉnh bằng các ngón tay, như được minh họa trên Fig.23(b).

Bằng sự điều chỉnh theo cách này, đầu móng trung bày 21c có thể được trưng bày trong các dụng cụ trưng bày đầu móng khác nhau.

Theo phương án này, khi thân móng 1 được bố trí trên dụng cụ trưng bày đầu móng như được mô tả dưới đây, bộ đầu móng mẫu được tạo thành.

(1) Đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trưng bày đầu móng, và sau đó thân móng được đặt gần với dụng cụ trưng bày đầu móng.

Theo ví dụ minh họa trên Fig.24(a), phần liên kết 20 được uốn cong sao cho thân hỗ trợ gắn 15 trên đầu còn lại song song với bề mặt gắn kết của bảng kim loại 22c. Bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm nam châm được gắn vào thành phần hỗ trợ gắn 15 trên đầu còn lại được dính vào bảng kim loại 22c, và thân hỗ trợ gắn 1 được đặt gần với bảng kim loại 22c.

(2) Đầu còn lại của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trưng bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước 1f, phần đầu đế 1e (phần đầu phía sau) hoặc các phần hai bên 1i của thân móng 1 tiếp xúc với dụng cụ trưng bày đầu móng.

Theo ví dụ được minh họa trên Fig.24(b), bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần dạng kim bằng nhựa có thể biến dạng được cắm vào trong ván giấy 22a và phần đầu phía trước 1f của thân móng 1 được đặt tiếp xúc với ván giấy 22a.

Theo ví dụ được minh họa trên Fig.24(c), thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm

thành phần dạng kim bằng nhựa có thể biến dạng và phần liên kết 20 được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng được làm biến dạng và điều chỉnh để cắm vào trong ván giấy 22a. Bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 được cắm vào trong ván giấy 22a và phần mặt bên 1i của thân móng 1 được đặt tiếp xúc với ván giấy 22a.

Theo ví dụ được minh họa trên Fig.24(d), thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần dạng kim bằng nhựa có thể biến dạng và phần liên kết 20 được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng được làm biến dạng và điều chỉnh tiếp xúc với ván giấy 22a. Bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 được liên kết với ván giấy 22a và phần mặt phía trước 1i của thân móng 1 được đặt tiếp xúc với ván giấy 22a.

Theo ví dụ được minh họa trên Fig.24(e), phần liên kết 20 được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng được làm biến dạng và thân hỗ trợ gắn 15 trên đầu còn lại được điều chỉnh để có thể tiếp xúc với bộ đỡ 22b. Bộ đầu móng mẫu 23 được tạo kết cấu sao cho thành phần hỗ trợ gắn 19 bao gồm thành phần chất kết dính được gắn vào thành phần hỗ trợ gắn 15 trên đầu còn lại được gắn vào bộ đỡ 22b và phần đầu phía trước 1f của thân móng 1 được đặt tiếp xúc với bộ đỡ 22b.

Theo cách này, đầu móng trung bày 22c theo phương án này được trưng bày sao cho thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14a gắn vào phần bề dày 3, cạnh biên dày 1h, bề mặt cong lõm 1b, phần đế 4 hoặc bề mặt cong lồi 1a của thân móng 1 được gắn vào dụng cụ trưng bày đầu móng.

Như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.24(a) Fig.20(b) và Fig.20(c), thành phần hỗ trợ định vị 1b đầu móng được gắn chắc chắn vào dụng cụ trưng bày đầu móng.

Do đó, thân móng 1 theo sáng chế không bị tách ra khỏi dụng cụ trưng bày đầu móng khi bị tác động làm phá vỡ sự sắp xếp của các đầu móng 26 trong bộ đầu móng

mẫu 24 và sự sắp xếp của đầu móng trung bày 21c có thể được duy trì gọn gàng.

Ngoài ra, do thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b có thể được lấy ra từ dụng cụ trung bày đầu móng, thợ làm móng có thể dễ dàng thay đổi sự sắp xếp của các đầu móng trung bày 21c và có thể sử dụng hiệu quả khoảng không gian hạn chế trong tiệm làm móng và diện tích của dụng cụ trung bày đầu móng.

Ngoài ra, khi đầu móng cho nghệ thuật làm móng được gắn vào hoặc tháo ra từ móng tay khách hàng, bọt bản từ việc giữa đầu móng hoặc móng của khách hàng hầu như dính vào dụng cụ trung bày đầu móng. Do đó, việc duy trì như là làm sạch bộ đầu móng mẫu 23 là dễ dàng.

Ngoài ra, bằng việc đề xuất thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b trên phần bề dày 3, cạnh biên dày 1, bề mặt cong lõm 1b, phần đế 4 hoặc bề mặt cong lồi 1a của thân móng, đầu móng trung bày 21c có thể được trưng bày trong tình trạng tự dựng lên trên dụng cụ trung bày đầu móng, và tư thế của nó có thể được duy trì, như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.24(b) và Fig.24(d) và Fig.22(e).

Đầu móng 26 thông thường không thể trưng bày trên dụng cụ trung bày đầu móng trong tình trạng tự đứng và có thể được sắp xếp trong mặt phẳng trên đế cứng, khung, bảng, kệ đỡ hoặc dụng cụ tương tự. Do đó, phương pháp trưng bày đầu móng 26 bị giới hạn trong dụng cụ mặt phẳng.

Theo phương án này, do thành phần hỗ trợ định vị đầu móng 14b được bố trí trên thân móng 1 theo các góc khác nhau với phần liên kết 20 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng bị biến dạng, như được minh họa trên Fig.24, thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 bằng phương pháp sắp xếp được mô tả ở trên có thể được trưng bày theo các góc khác nhau.

Ngoài ra, thân hỗ trợ gắn 15, phần lõi 8 hoặc thành phần hỗ trợ gắn 19 được chọn từ thành phần dạng kim, thành phần dạng que thành phần dạng cột, thành phần

dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón hoặc thành phần dạng hình chóp, có thể được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng, và ngay cả khi những thành phần này được tùy ý thay đổi, thì thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau.

Ngoài ra, bề mặt cong lồi 18 tương ứng bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 tại một đầu 16 của thân hỗ trợ gắn 15, thân hỗ trợ gắn 15 có thể gắn kết chắc chắn vào phần bất kỳ của bề mặt cong lõm 1b của thân móng 1 và thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau bằng cách điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trưng bày đầu móng.

Ngoài ra, thiết kế trên bề mặt của thân móng 1 có thể được trưng bày theo các góc khác nhau bằng cách khớp phần ăn khớp với phần được ăn khớp để điều chỉnh góc sắp xếp của thân móng 1 theo dụng cụ trưng bày đầu móng, ví dụ, bằng cách lắp tự do, trong rãnh khớp 9, thành phần dạng hình cầu có một đầu 12 của thành phần hỗ trợ gắn 19 như được minh họa trên mỗi hình vẽ Fig.9(e) và Fig.9(i), vào đầu 17 khác của thành phần hỗ trợ gắn 15, như được minh họa trên Fig.16(d).

Vì vậy, có thể trưng bày mẫu đầu móng 1 đẹp hơn theo góc nhìn của khách hàng.

Mặc dù các phương án ưu tiên theo sáng chế đã được mô tả với tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo, nhưng sáng chế không bị giới hạn bởi các phương án này, và các phương án khác có thể thực hiện mà vẫn nằm trong tinh thần và phạm vi bảo hộ của sáng chế.

Các số tham chiếu

- 1 Thân móng
- 1a Bề mặt cong lồi
- 1b Bề mặt cong lõm

- 1c Bề mặt trang trí
- 1d Bề mặt không trang trí
- 1e Phần đầu đế của thân móng
- 1f Phần đầu phía trước của thân móng
- 1g Cạnh biên của thân móng
- 1h Cạnh biên dày
- 1i Phần bên của thân móng
- 2 Đầu móng
- 3 Phần bề dày của thân móng
- 4 Phần đế
- 5 Phần phẳng
- 6 Lỗ
- 7 Phần lõm
- 8 Phần lồi
- 9 Phần lõm khớp
- 10 Phần lồi khớp
- 11 Rãnh ăn khớp
- 12 Một đầu của thành phần hỗ trợ gắn
- 13 Đầu còn lại của thành phần hỗ trợ gắn
- 14a, 14b Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng
- 15 Thân hỗ trợ gắn
- 16 Một đầu của thân hỗ trợ gắn
- 17 Đầu còn lại của thân hỗ trợ gắn
- 18 Bề mặt cong lồi
- 19 Thành phần hỗ trợ gắn
- 20 Phần liên kết
- 21a, 21b, 21c Đầu móng trung bày

- 22a Ván giấy
- 22b Bộ đế
- 22c Bảng kim loại
- 23 Bộ đầu móng mẫu
- 24 Bộ đầu móng mẫu thông thường
- 25 Dụng cụ trưng bày đầu móng
- 26 Đầu móng thông thường
- 26a Bề mặt phía sau
- 26b Cạnh biên

Yêu cầu bảo hộ

1. Đầu móng bao gồm:

thân móng; và

thành phần gắn để gắn thân móng vào thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng,

trong đó thành phần gắn nằm trên bất kỳ một trong số:

phần dày của thân móng;

cạnh biên dày của thân móng;

bề mặt cong lõm của thân móng;

phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và

bề mặt cong lồi của thân móng.

2. Đầu móng theo điểm 1, trong đó thành phần gắn bao gồm bất kỳ một trong số:

phần phẳng để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;

phần lồi hoặc phần lõm để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;

lỗ để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được lồng vào hoặc bắt vít vào đó; và

phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp nằm trên một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

3. Đầu móng theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần đế được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

4. Đầu móng theo điểm 2, trong đó phần lồi được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

5. Đầu móng theo điểm 2, trong đó phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn

khớp sao cho có thể điều chỉnh được góc sắp xếp của thân móng theo dụng cụ trung bày đầu móng.

6. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng, bao gồm:

thân hỗ trợ gắn,

trong đó một đầu của thân hỗ trợ gắn được gắn vào bất kỳ một trong số:

phần dày của thân móng;

cạnh biên dày của thân móng;

bề mặt cong lõm của thân móng;

phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và

bề mặt cong lồi của thân móng,

trong đó đầu còn lại của thân hỗ trợ gắn chứa thành phần gắn để gắn kết thành phần hỗ trợ gắn vào đó; và

trong đó thành phần hỗ trợ gắn bao gồm một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng hình trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón, thành phần dạng hình chóp, thành phần kết dính, thành phần nam châm, thành phần hấp thụ và thành phần dạng móc hoặc thành phần dạng vòng của kẹp giữ dạng móc và vòng.

7. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 6, trong đó thành phần gắn bao gồm bất kỳ một trong số:

phần phẳng để một đầu của thành phần hỗ trợ gắn được gắn vào đó;

phần lồi hoặc phần lõm để một đầu của thành phần hỗ trợ gắn được gắn vào đó;

lỗ để một đầu của thành phần hỗ trợ gắn được lồng vào hoặc bắt vít vào đó; và

phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp nằm một đầu của thành phần hỗ trợ gắn.

8. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 7, trong đó phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp sao cho có thể điều chỉnh được góc sắp xếp của thân móng theo dụng cụ trung bày đầu móng.

9. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng, bao gồm:

thân hỗ trợ gắn;

thành phần hỗ trợ gắn được gắn vào thân hỗ trợ gắn bao gồm một đầu của thành phần hỗ trợ gắn để gắn vào phần thân hỗ trợ gắn; và

thành phần hỗ trợ định vị đầu móng hỗ trợ sắp xếp thân móng vào dụng cụ trung bày đầu móng sao cho:

một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó thân móng được đặt gần với dụng cụ trung bày đầu móng; hoặc

một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước, phần đầu phía sau hoặc phần hai bên của thân móng tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng.

10. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 9, bao gồm phần liên kết liên kết với nhiều phần thân hỗ trợ gắn hoặc thân hỗ trợ gắn và thành phần hỗ trợ gắn.

11. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 10, trong đó phần liên kết được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

12. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 9, trong đó thành phần hỗ trợ gắn được gắn theo cách có thể tháo rời vào thân hỗ trợ gắn.

13. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 10 hoặc điểm 11, trong đó thành

phần hỗ trợ gắn được gắn theo cách có thể tháo rời vào phần liên kết.

14. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 6 đến 13, trong đó thân hỗ trợ gắn có một hoặc nhiều hình dạng được chọn từ nhóm bao gồm: hình que, hình tấm, hình dạng cột, hình trụ, hình cầu, hình nón và hình chóp.

15. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 14, trong đó thân hỗ trợ gắn được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

16. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 14 hoặc điểm 15, trong đó thân hỗ trợ gắn có bề mặt cong lồi tương ứng với bề mặt lõm của thân móng.

17. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 9 đến 16, trong đó thành phần hỗ trợ gắn bao gồm một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm: thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng hình trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón, thành phần dạng hình chóp, thành phần kết dính, thành phần nam châm, thành phần hấp thụ và thành phần dạng móc hoặc thành phần dạng vòng của kẹp giữ dạng móc và vòng.

18. Thành phần hỗ trợ định vị đầu móng theo điểm 17, trong đó thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón và thành phần dạng hình chóp được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

19. Đầu móng trung bày bao gồm:

thân móng; và

thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng,

trong đó thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được đúc tích hợp với bất kỳ một trong số:

phần dày của thân móng;

cạnh biên dày của thân móng;

bề mặt cong lõm của thân móng;

phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và

bề mặt cong lồi của thân móng,

thân móng được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng sao cho:

một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó thân móng được đặt gần với dụng cụ trung bày đầu móng; hoặc

một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước, phần đầu phía sau hoặc phần hai bên của thân móng(1) tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng.

20. Đầu móng trung bày bao gồm:

thân móng; và

thành phần hỗ trợ định vị đầu móng để hỗ trợ sắp xếp thân móng trên dụng cụ trung bày đầu móng; và

thành phần gắn để gắn thân móng vào một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng,

trong đó thành phần gắn nằm trên bất kỳ một trong số:

phần dày của thân móng;

cạnh biên dày của thân móng;

bề mặt cong lõm của thân móng;

phần đế nằm trên bề mặt cong lõm của thân móng; và

bề mặt cong lồi của thân móng,

thân móng được sắp xếp trên dụng cụ trung bày đầu móng sao cho:

một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó thân móng được đặt gần với dụng cụ trung bày đầu móng; hoặc

một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng này được gắn vào hoặc tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng, và sau đó phần đầu phía trước, phần đầu phía sau hoặc phần hai bên của thân móng(1) tiếp xúc với dụng cụ trung bày đầu móng.

21. Đầu móng trung bày theo điểm 20, trong đó thành phần gắn bao gồm bất kỳ một trong số:

phần phẳng để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;

phần lồi hoặc phần lõm để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn vào đó;

lỗ để một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được lồng vào hoặc bắt vít vào đó; và

phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp nằm trên một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng.

22. Đầu móng trung bày theo điểm 20 hoặc 21, trong đó phần đế được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

23. Đầu móng trung bày theo điểm 21, trong đó phần lồi được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

24. Đầu móng trung bày theo điểm 21, trong đó phần được ăn khớp được lắp ghép với phần ăn khớp sao cho có thể điều chỉnh được góc sắp xếp của thân móng theo dụng cụ trung bày đầu móng.

25. Đầu móng trưng bày theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 19 đến 24, trong đó thành phần hỗ trợ định vị đầu móng có một hoặc nhiều hình dạng được chọn từ nhóm bao gồm: hình dạng kim, hình que, hình tấm, hình dạng cột, hình trụ, hình cầu, hình nón và hình chóp.

26. Đầu móng trưng bày theo điểm 25, trong đó thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

27. Đầu móng trưng bày theo điểm 20 hoặc 21, trong đó đầu móng trưng bày bao gồm:
thân hỗ trợ gắn; và
thành phần hỗ trợ gắn được gắn vào thân hỗ trợ gắn.

28. Đầu móng trưng bày theo điểm 27, còn bao gồm phần liên kết liên kết với nhiều thành phần hỗ trợ gắn hoặc thân phần hỗ trợ gắn và thành phần hỗ trợ gắn.

29. Đầu móng trưng bày theo điểm 28, trong đó phần liên kết được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

30. Đầu móng trưng bày theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 20 đến 27, trong đó một đầu của thành phần hỗ trợ định vị đầu móng được gắn theo cách có thể tháo rời vào thành phần gắn.

31. Đầu móng trưng bày theo điểm 27, trong đó thành phần hỗ trợ gắn được gắn theo cách có thể tháo rời vào thân hỗ trợ gắn.

32. Đầu móng trưng bày theo điểm 28 hoặc 29, trong đó thành phần hỗ trợ gắn được gắn theo cách có thể tháo rời vào phần liên kết.

33. Đầu móng trưng bày theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 27 đến 32, trong đó thân hỗ trợ gắn có thể có một hoặc nhiều hình dạng được chọn từ nhóm bao gồm: hình que, hình tấm, hình dạng cột, hình trụ, hình cầu, hình nón và hình chóp.

34. Đầu móng trưng bày theo điểm 33, trong đó thân hỗ trợ gắn được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

35. Đầu móng trưng bày theo điểm 33 hoặc điểm 34, trong đó thân hỗ trợ gắn có bề mặt cong lồi tương ứng với bề mặt lõm của thân móng.

36. Đầu móng trưng bày theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 27 đến 35, trong đó thành phần hỗ trợ gắn bao gồm một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng hình trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón, thành phần dạng hình chóp, thành phần kết dính, thành phần nam châm, thành phần hấp thụ và thành phần dạng móc hoặc thành phần dạng vòng của kẹp giữ dạng móc và vòng.

37. Đầu móng trưng bày theo điểm 36, trong đó thành phần dạng kim, thành phần dạng que, thành phần dạng tấm, thành phần dạng cột, thành phần dạng trụ, thành phần dạng hình cầu, thành phần dạng hình nón và thành phần dạng hình chóp được làm từ vật liệu dẻo có khả năng biến dạng.

FIG. 1 (a)

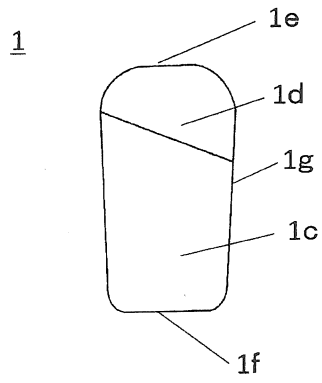


FIG. 1 (b)

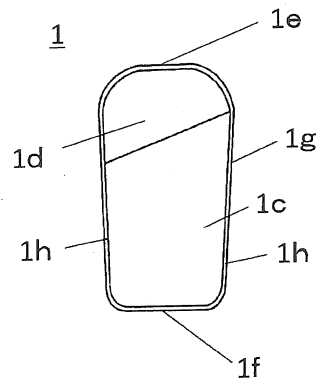


FIG. 1 (c)

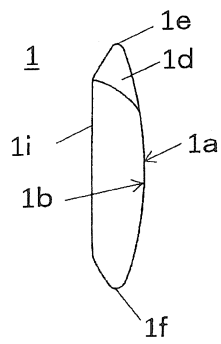


FIG. 1 (d)

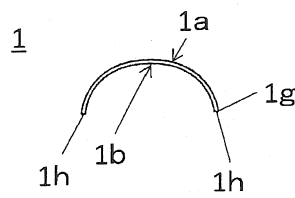


FIG. 2(a)

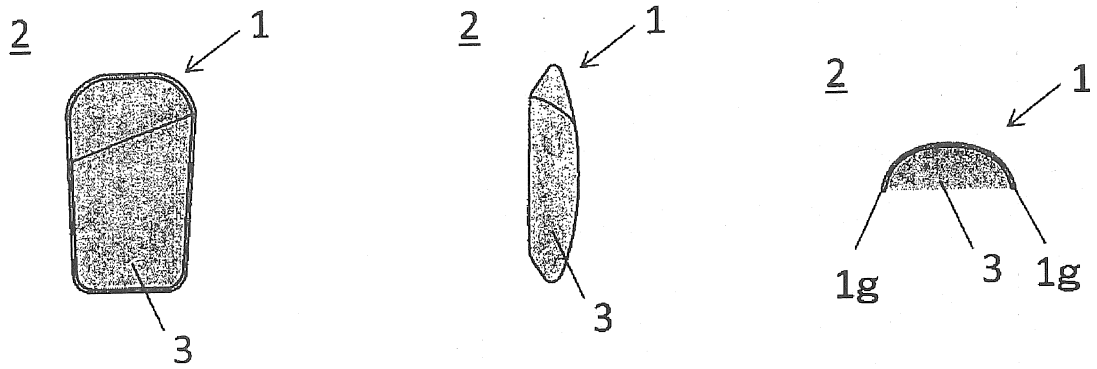


FIG. 2(b)

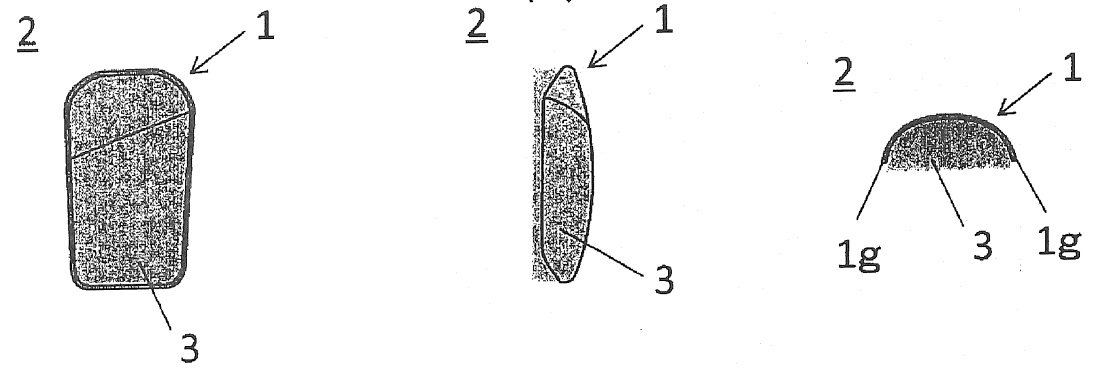


FIG. 2(c)

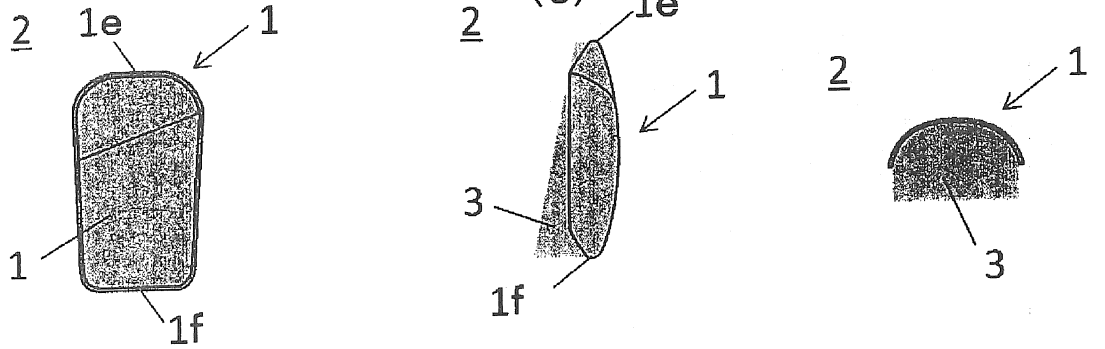


FIG. 2(d)

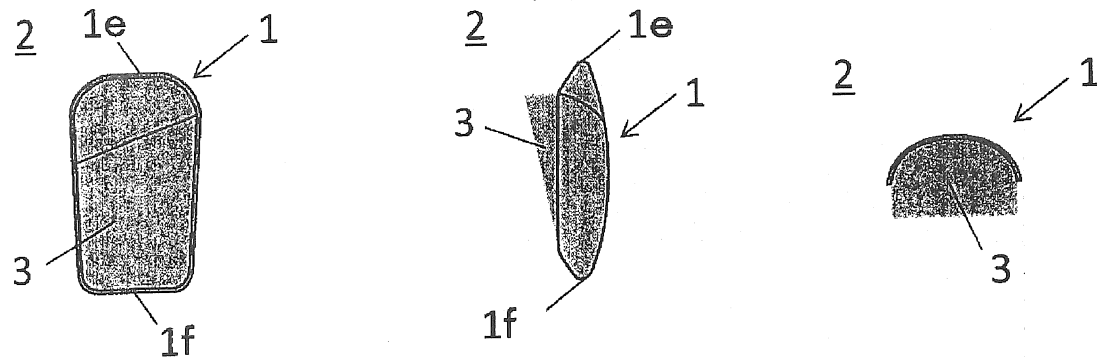


FIG. 3 (a)

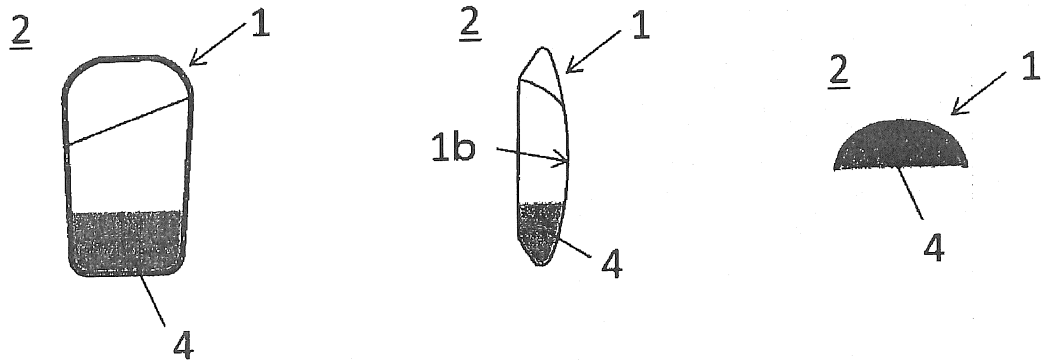


FIG. 3 (b)

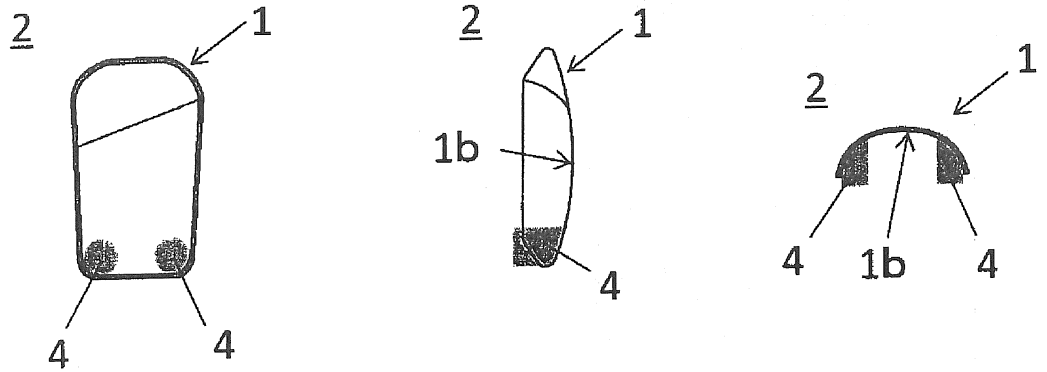


FIG. 3 (c)

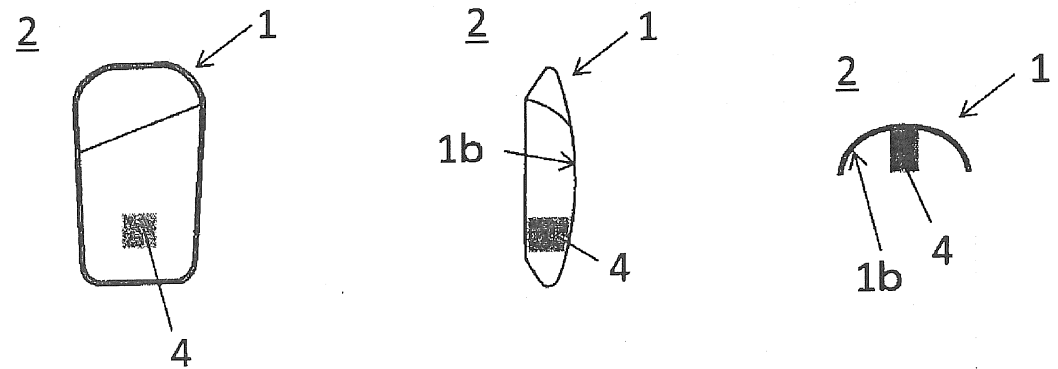


FIG. 3 (d)

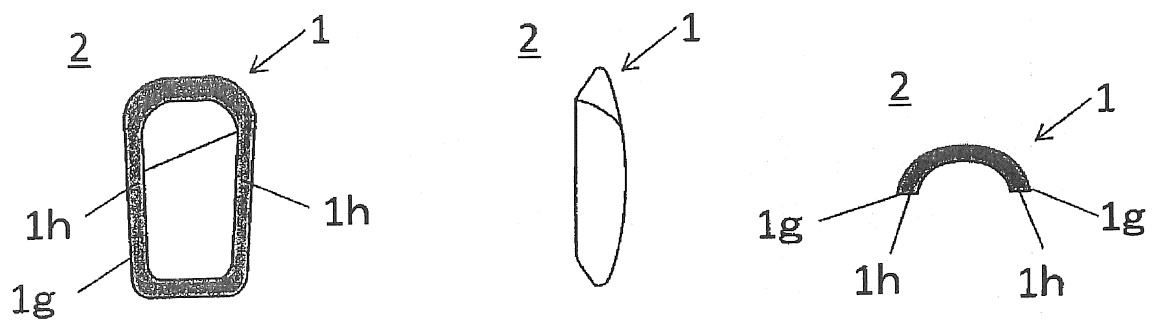


FIG. 4(a)

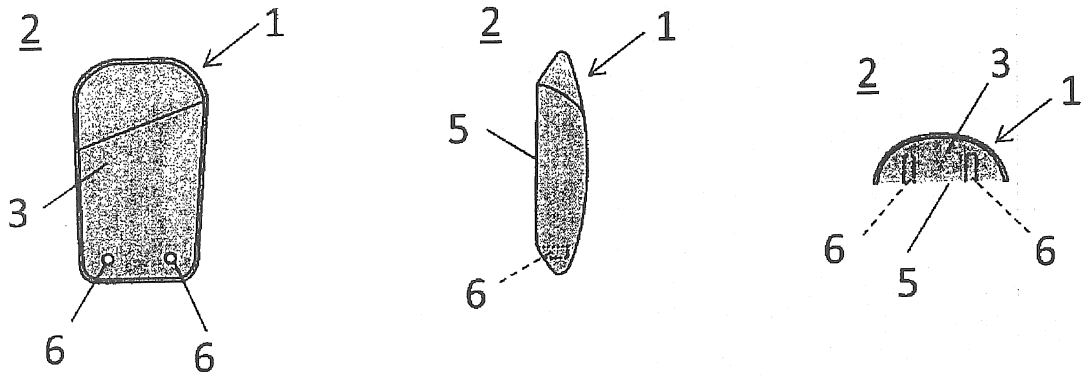


FIG. 4(b)

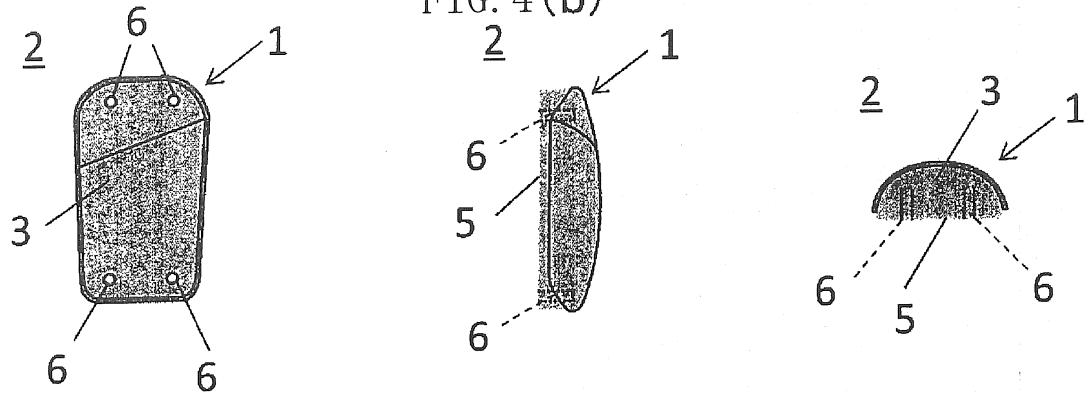


FIG. 4(c)

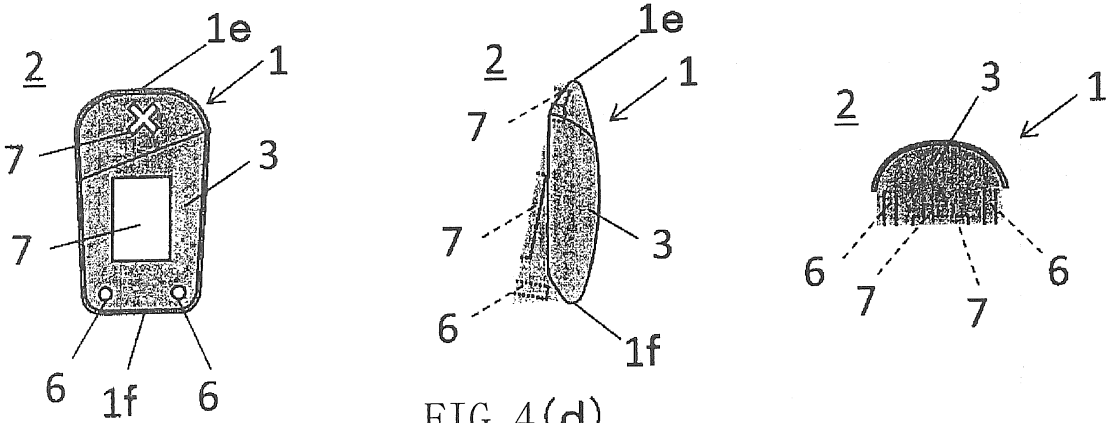


FIG. 4(d)

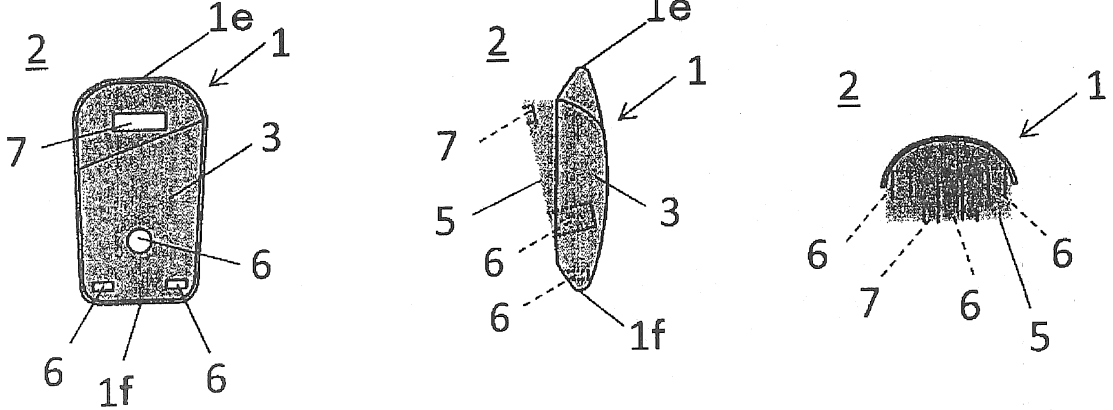


FIG. 5(a)

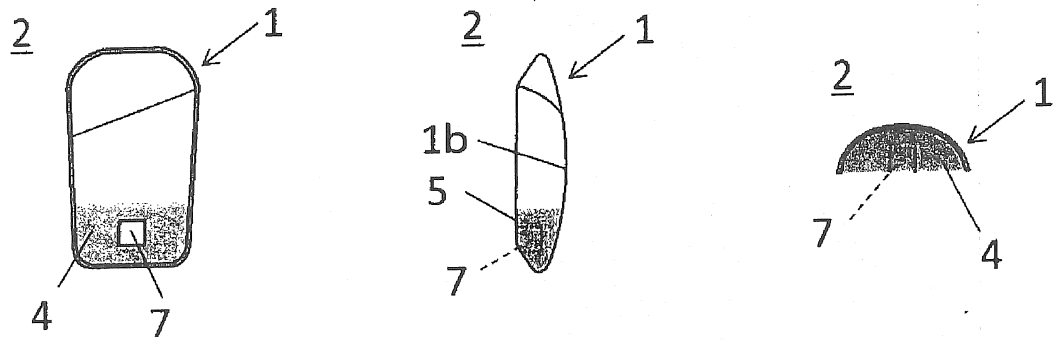


FIG. 5(b)

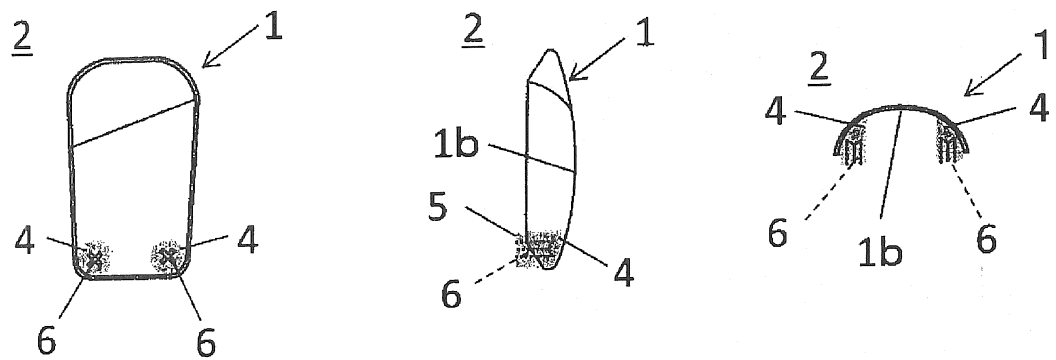


FIG. 5(c)

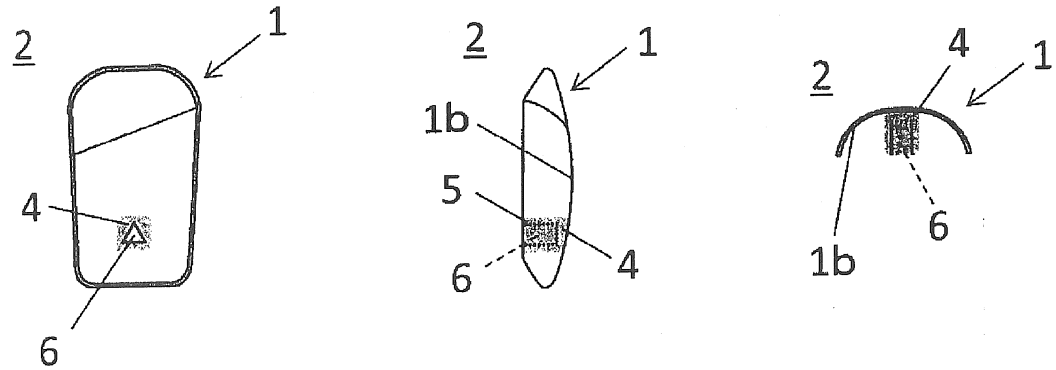


FIG. 5(d)

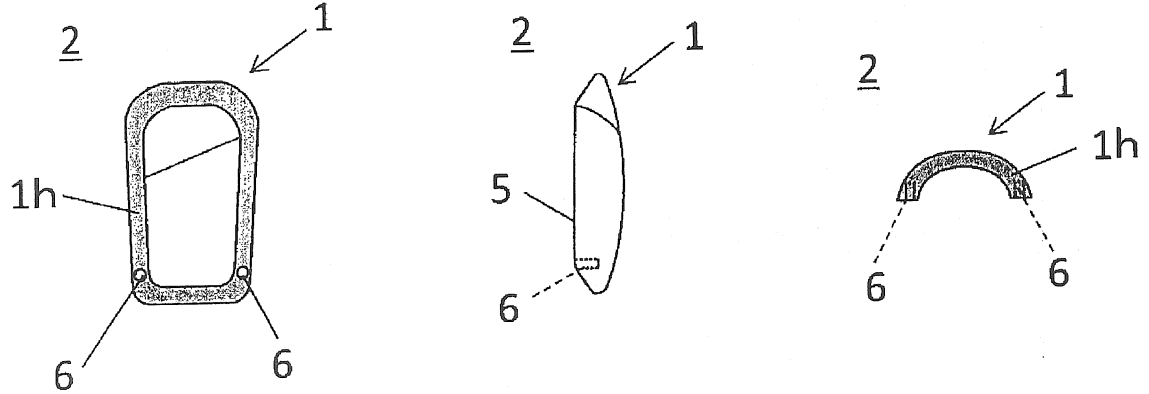


FIG. 6(a)

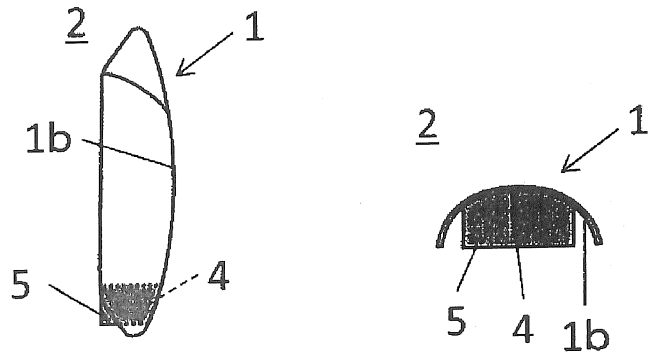


FIG. 6(b)

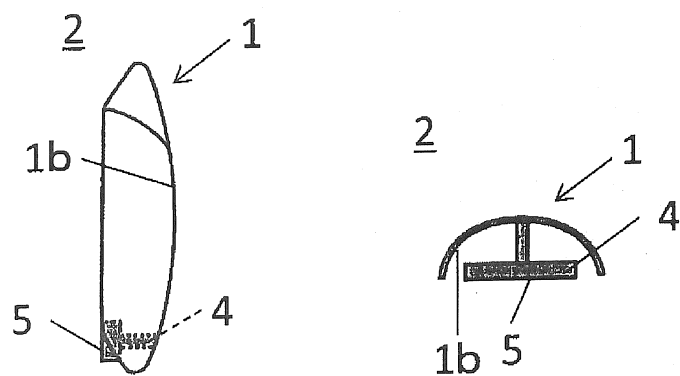


FIG. 6(c)

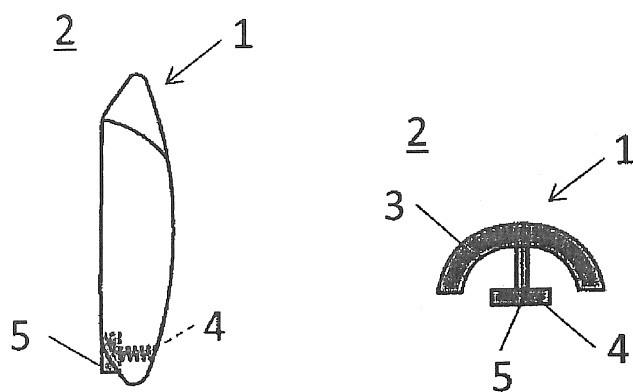


FIG. 7(a)

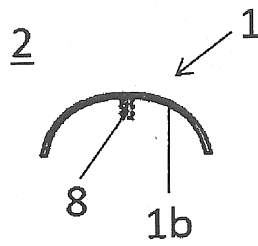
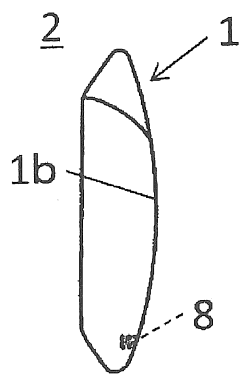


FIG. 7(b)

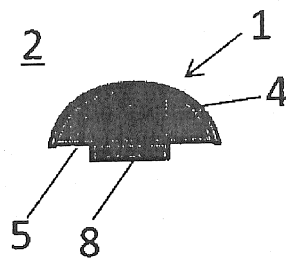
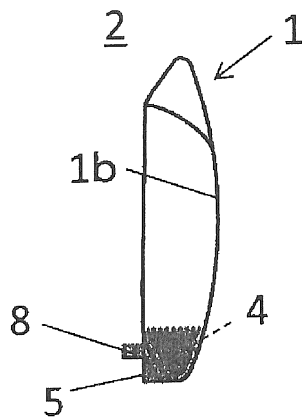


FIG. 7(c)

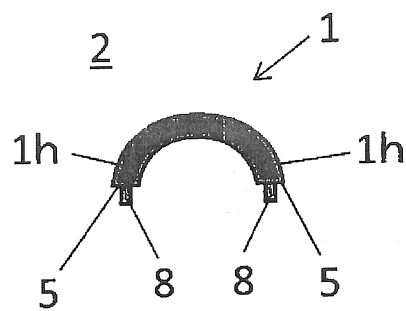
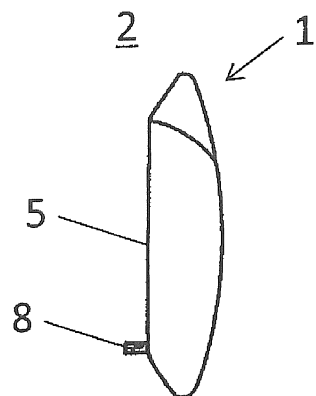


FIG. 8 (a)

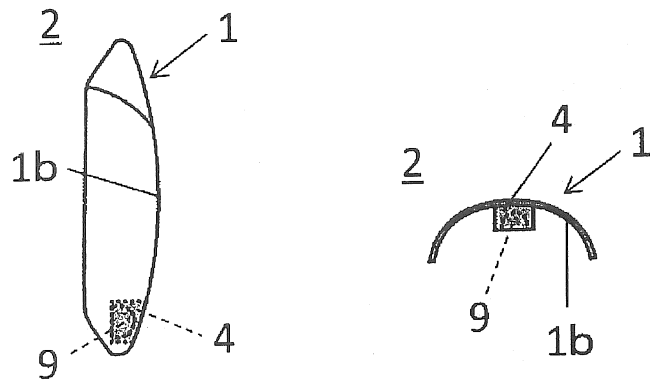


FIG. 8 (b)

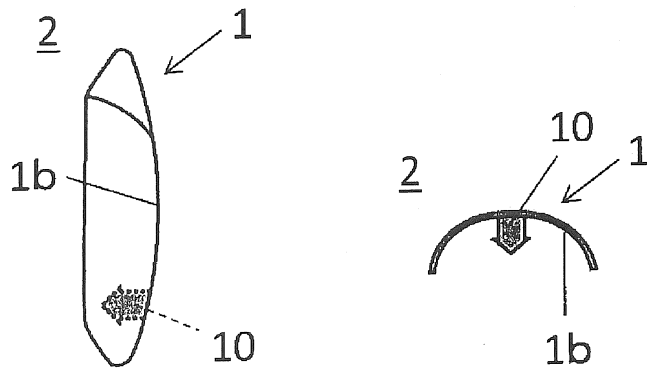


FIG. 8 (c)

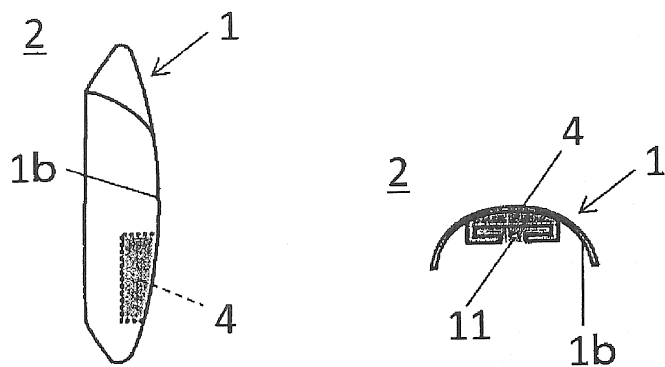


FIG. 9(a)

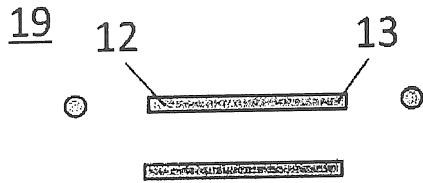


FIG. 9(b)

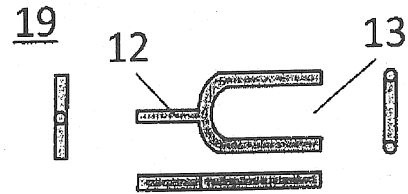


FIG. 9(c)

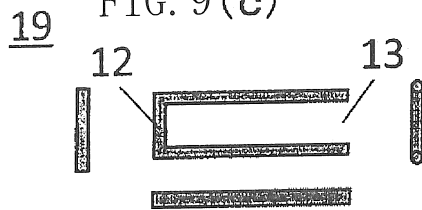


FIG. 9(d)

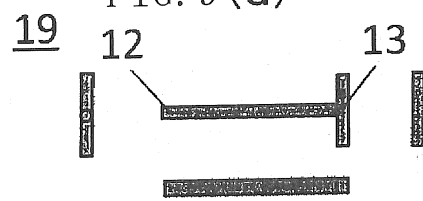


FIG. 9(e)

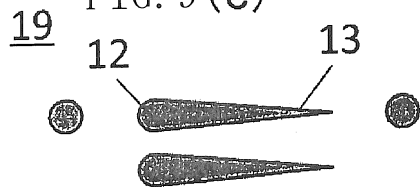


FIG. 9(f)

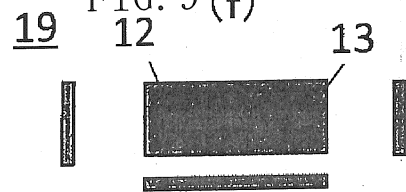


FIG. 9(g)

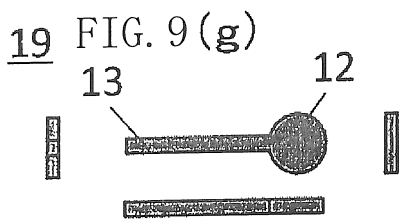


FIG. 9(h)

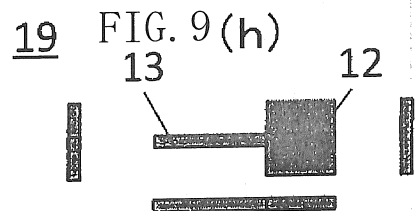


FIG. 9(i)

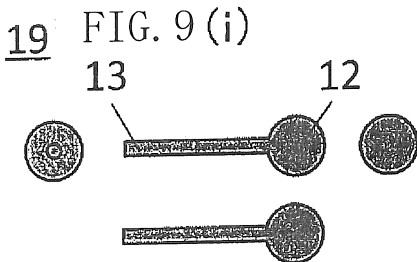


FIG. 9(j)

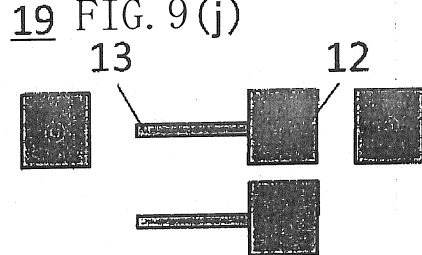


FIG. 10 (a)

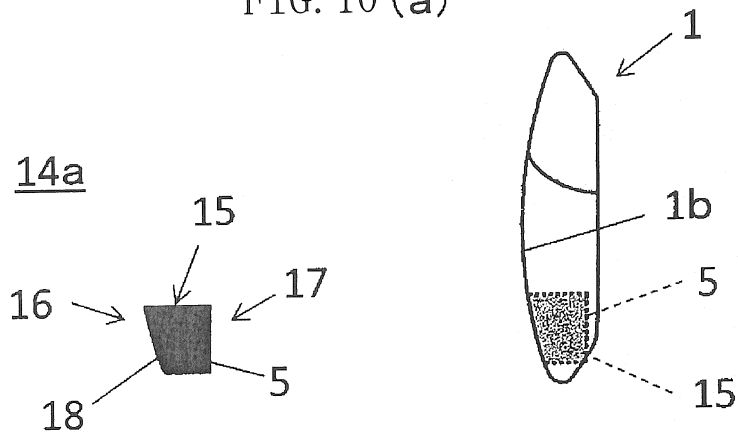


FIG. 10 (b)

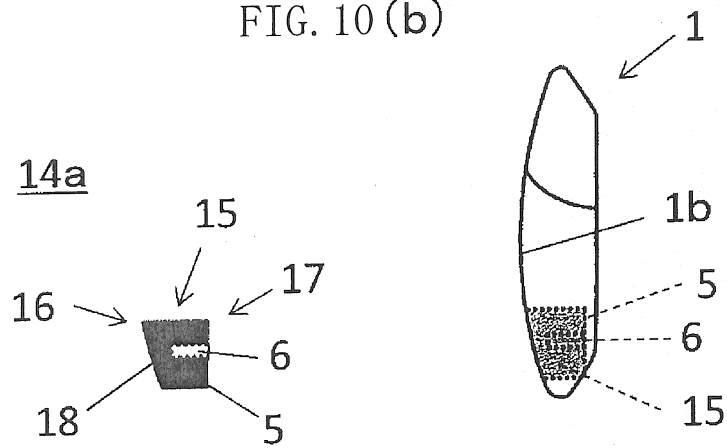
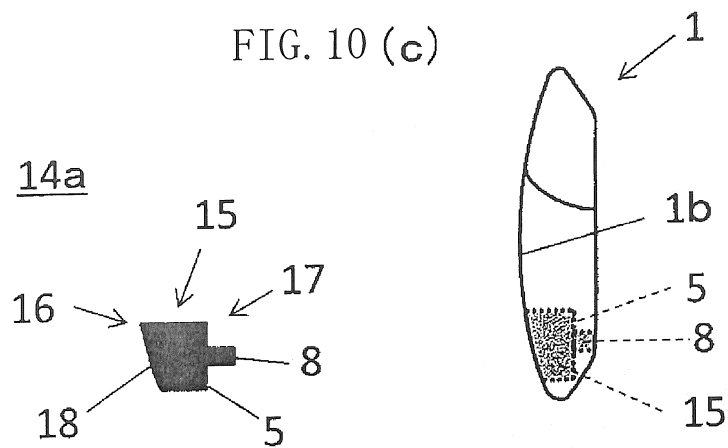


FIG. 10 (c)



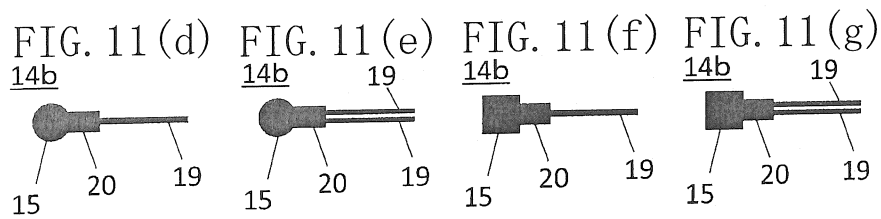
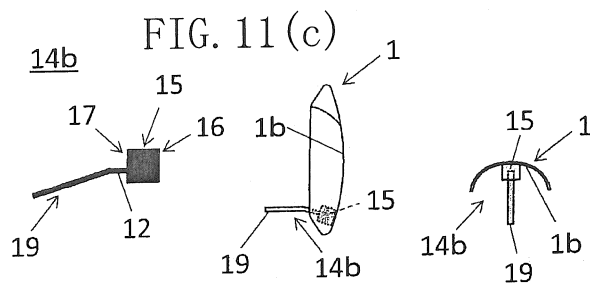
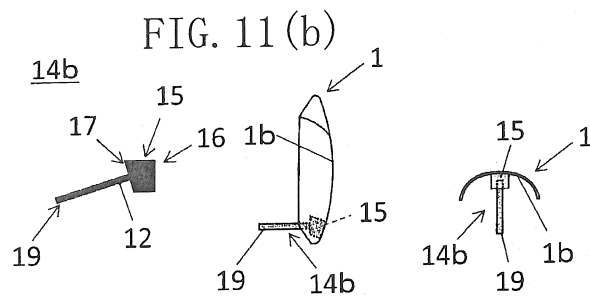
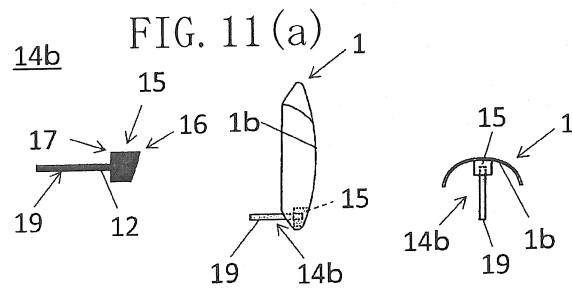


FIG. 12(a)

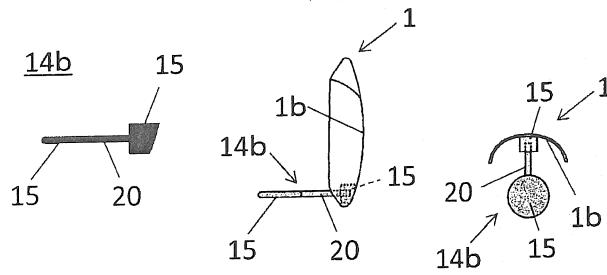


FIG. 12(b)

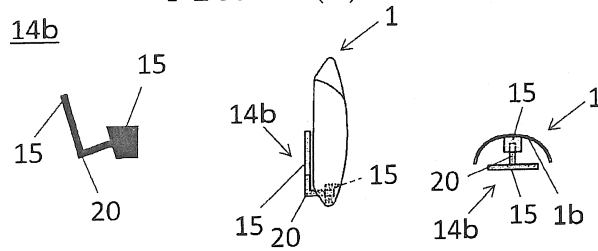


FIG. 12(c)

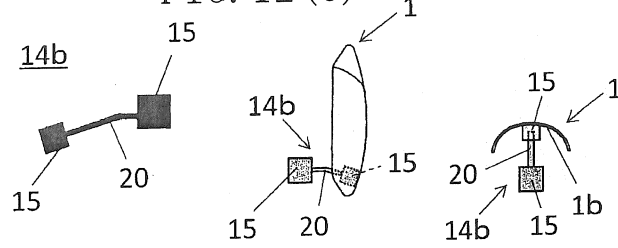
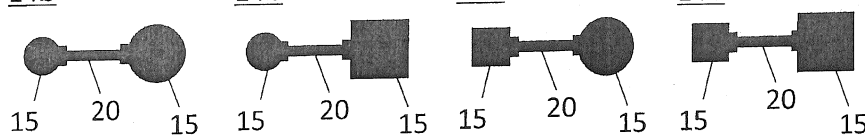
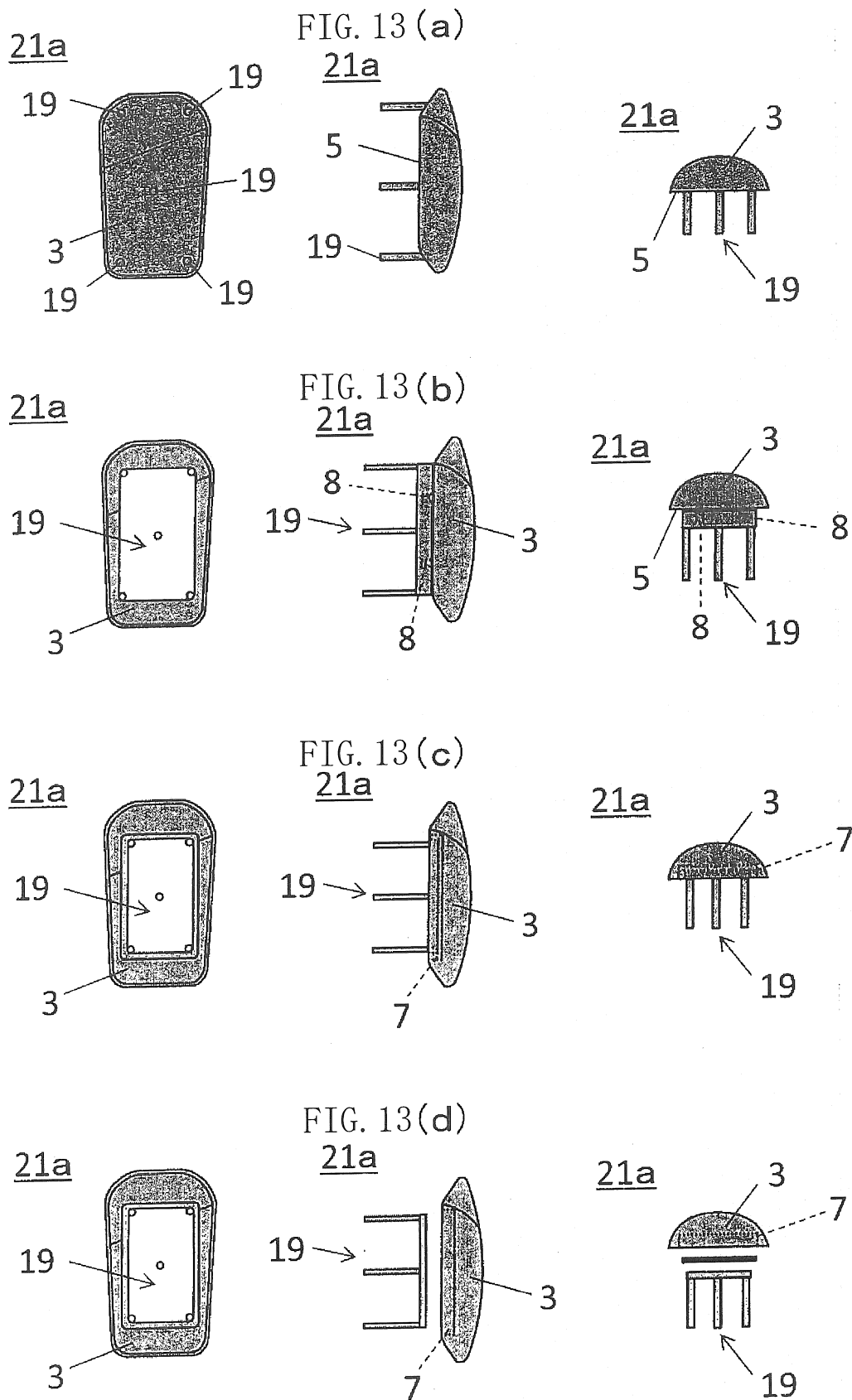
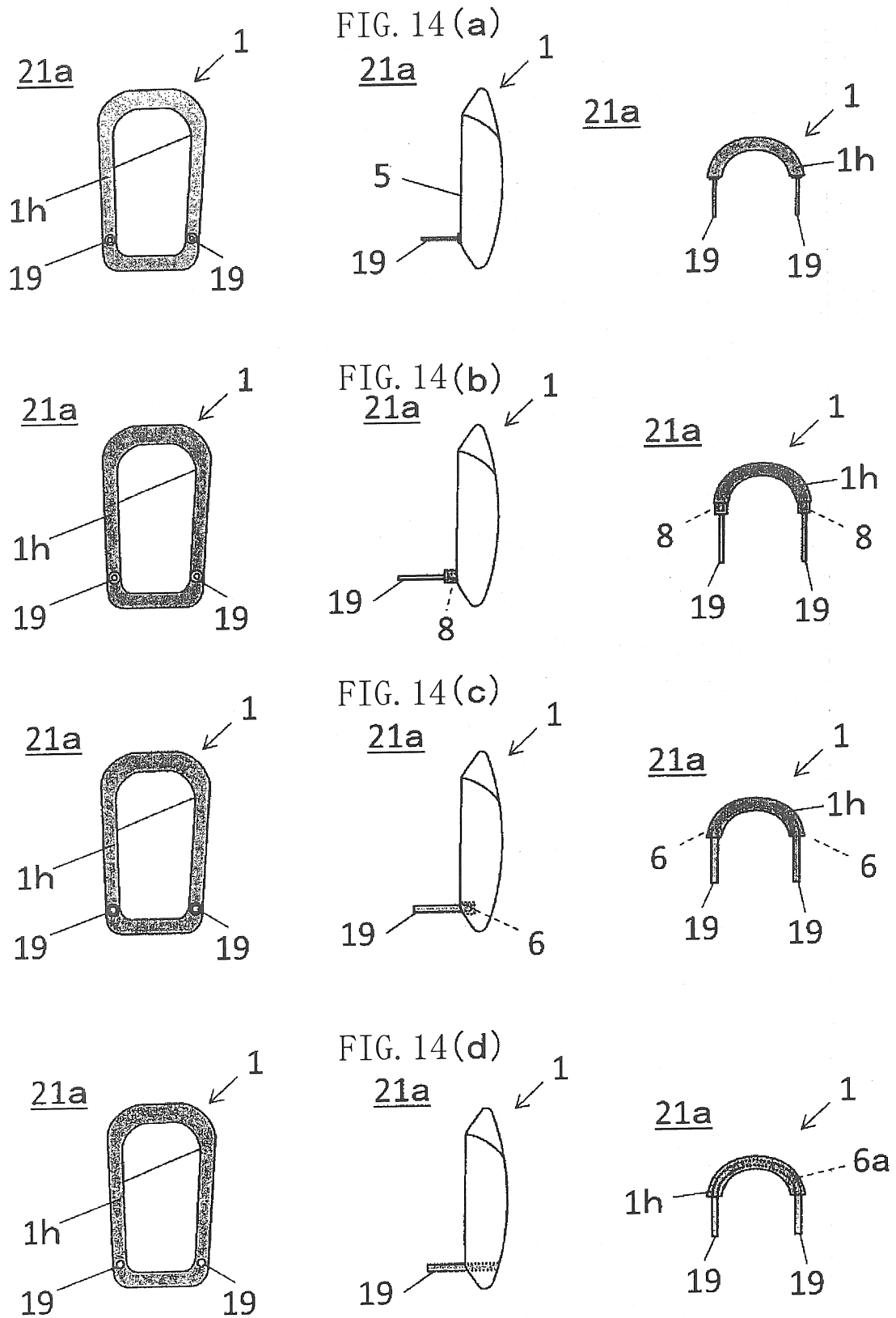
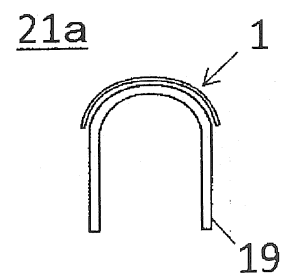
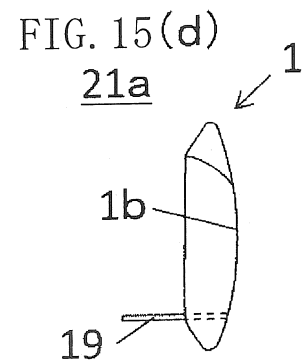
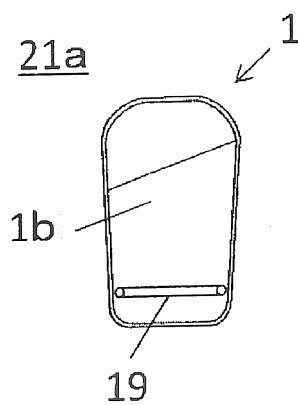
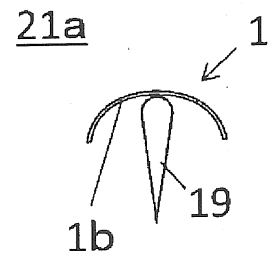
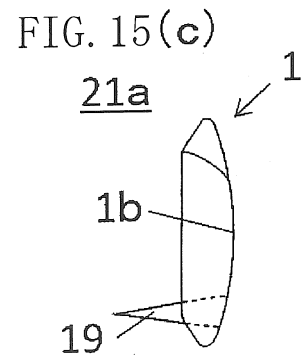
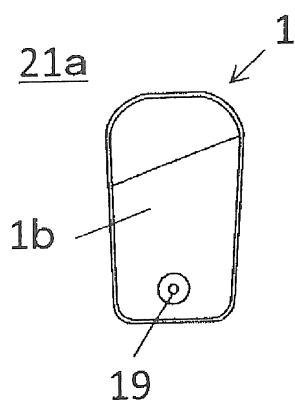
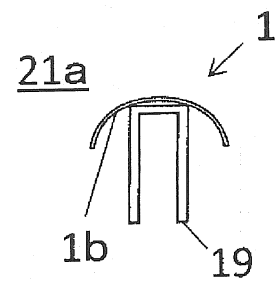
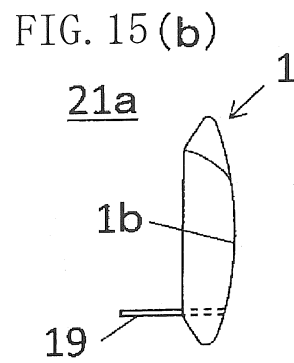
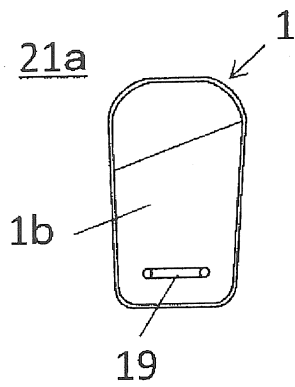
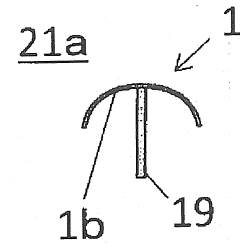
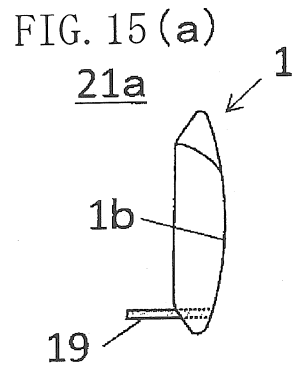
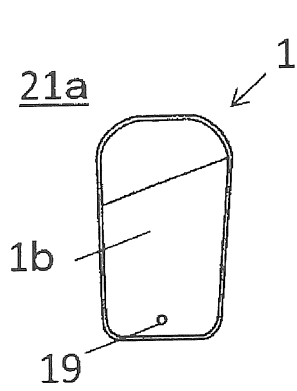


FIG. 12(d) FIG. 12(e) FIG. 12(f) FIG. 12(g)









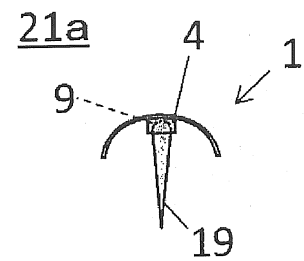
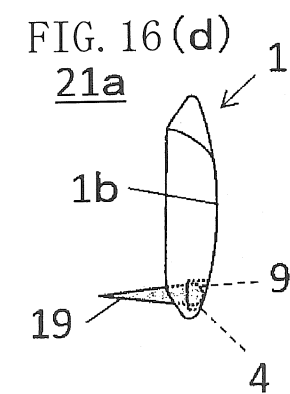
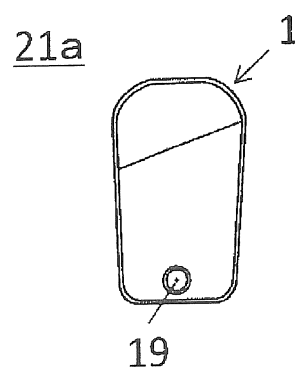
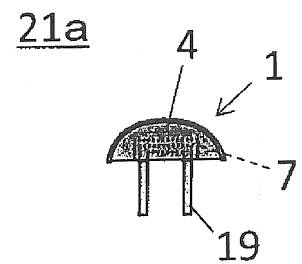
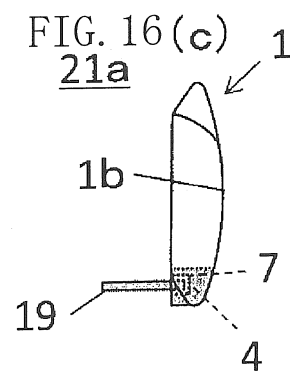
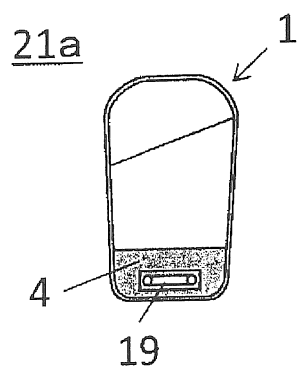
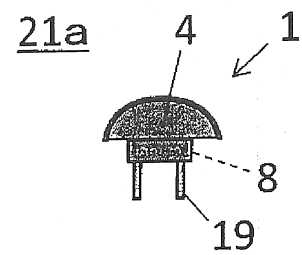
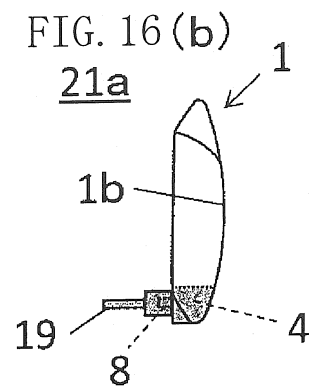
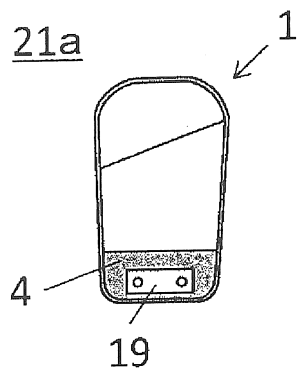
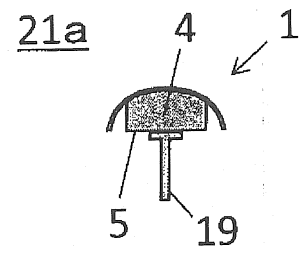
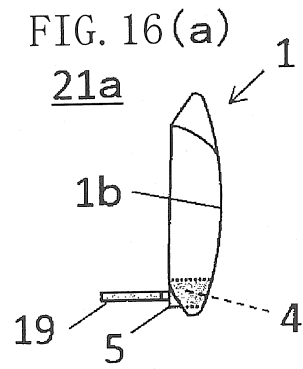
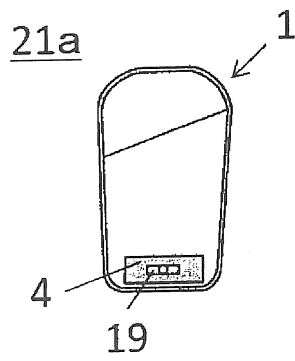


FIG. 17

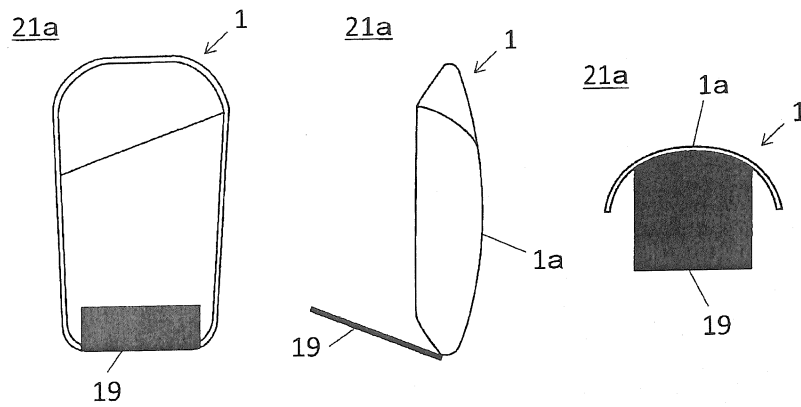


FIG. 18(a)

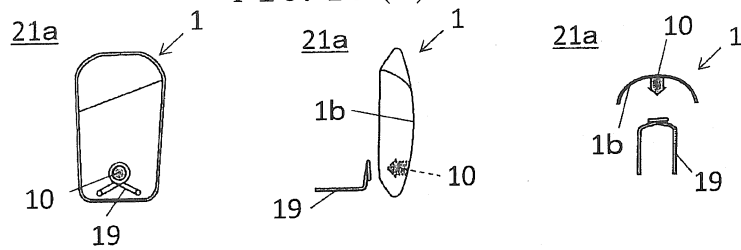


FIG. 18(b)

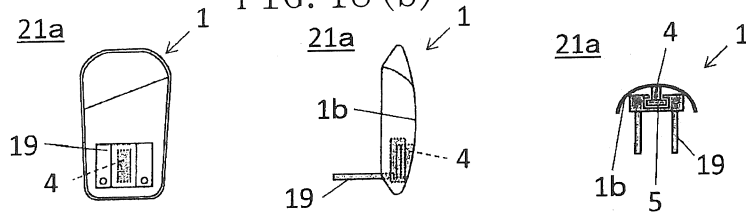


FIG. 18(c)

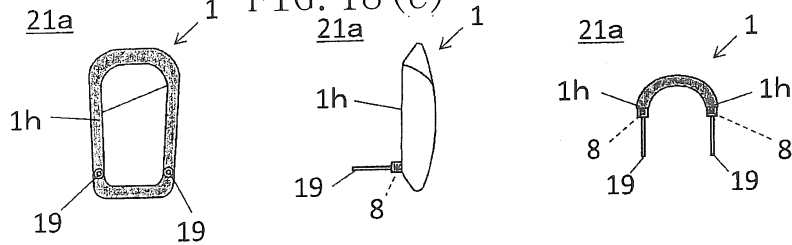


FIG. 18(d)

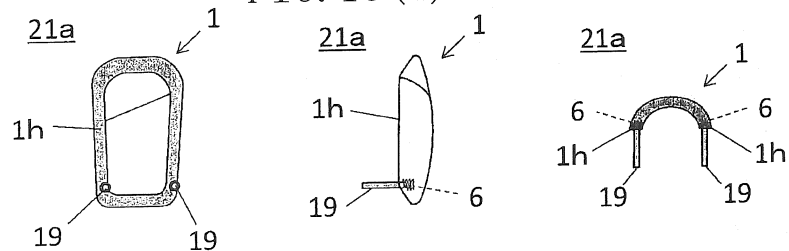


FIG. 19(a)

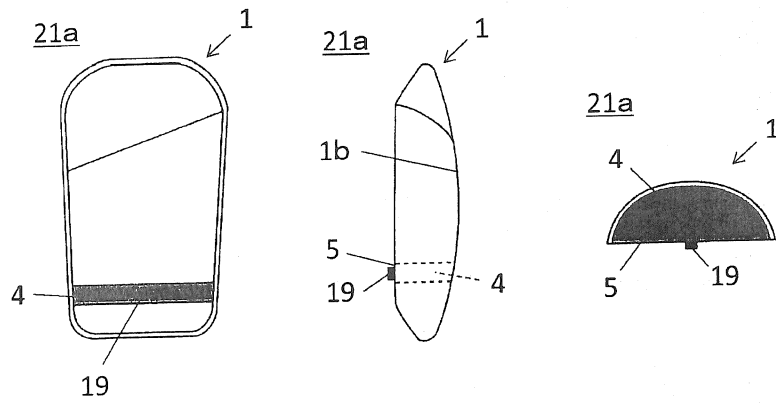


FIG. 19(b)

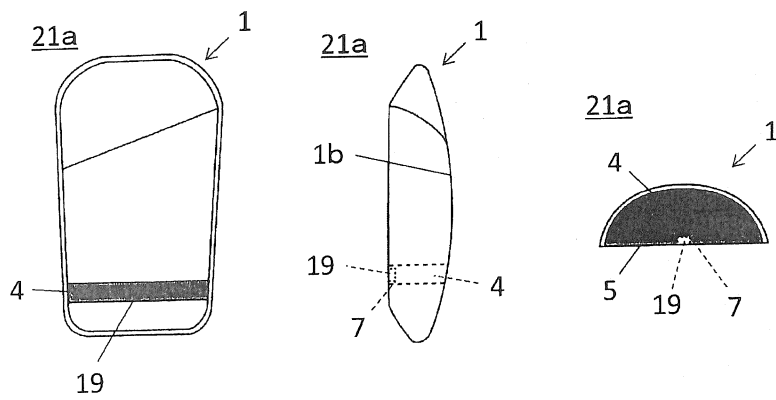


FIG. 20(a)

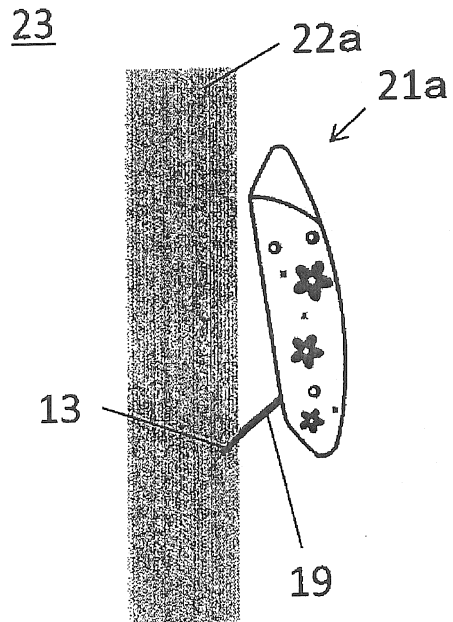


FIG. 20(b)

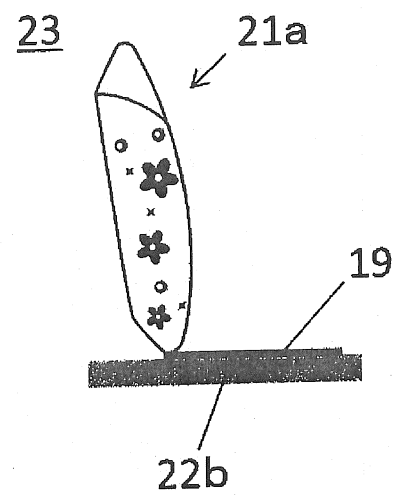


FIG. 20(c)

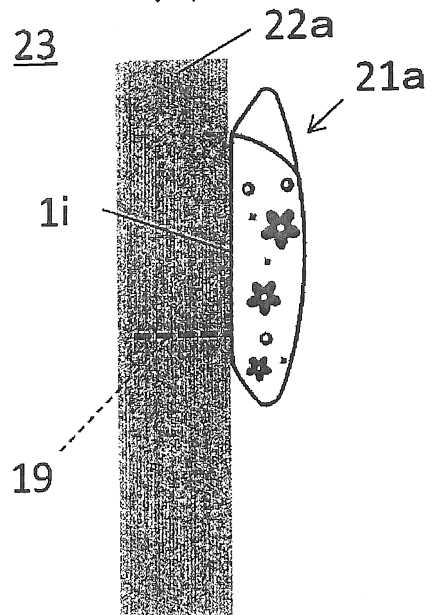


FIG. 20(d)

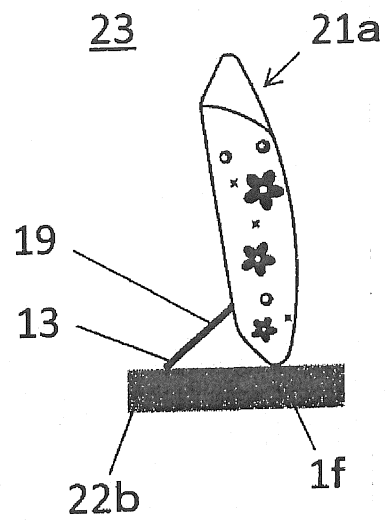


FIG. 21 (a)

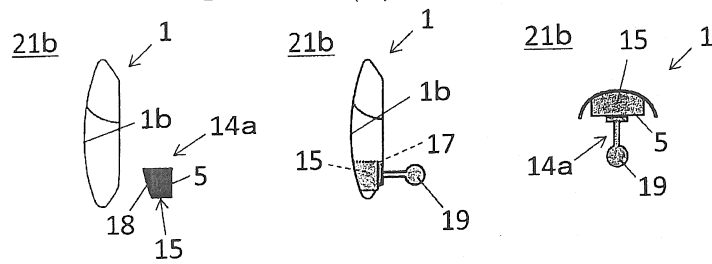


FIG. 21 (b)

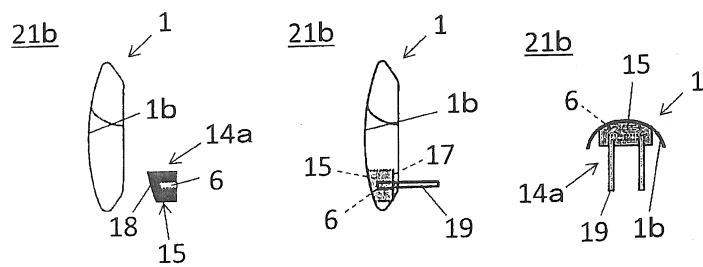
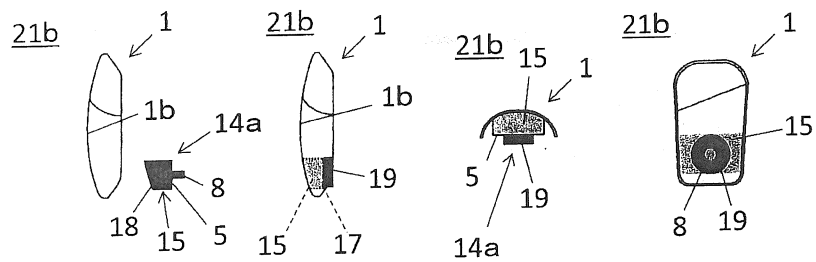


FIG. 21 (c)



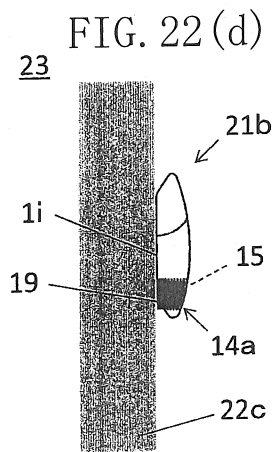
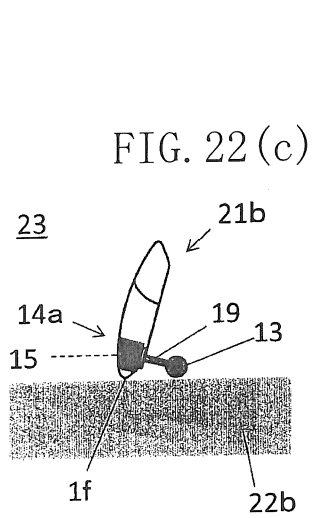
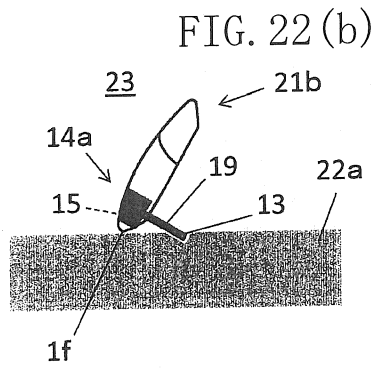
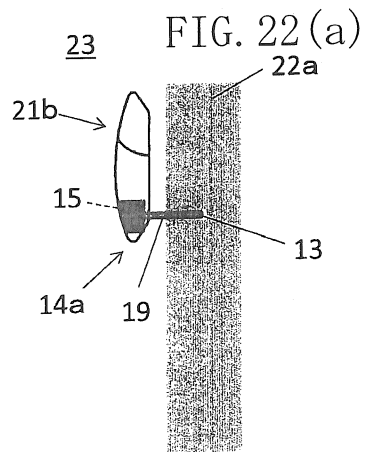


FIG. 23 (a) FIG. 23 (b) FIG. 23 (c) FIG. 23 (d)

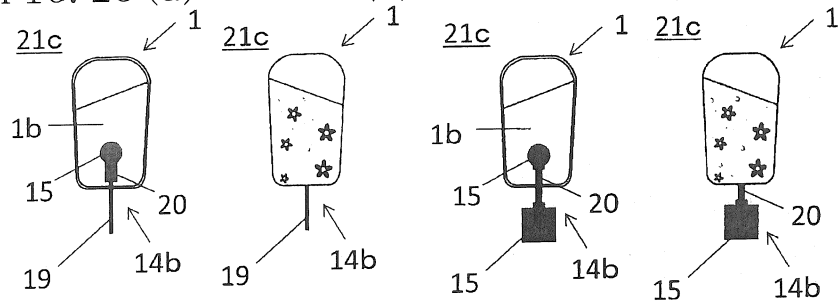


FIG. 23 (e)

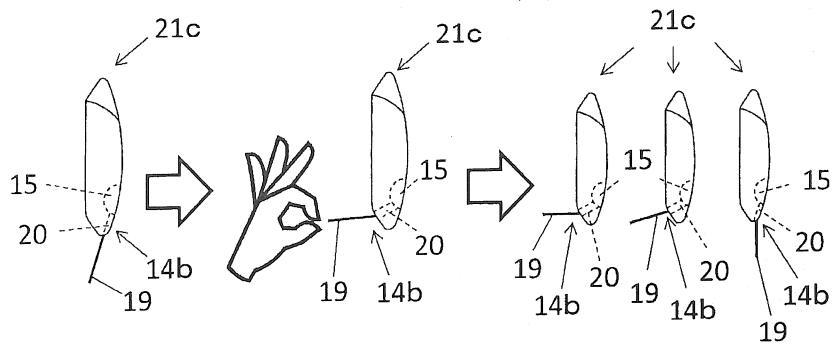


FIG. 24 (a)

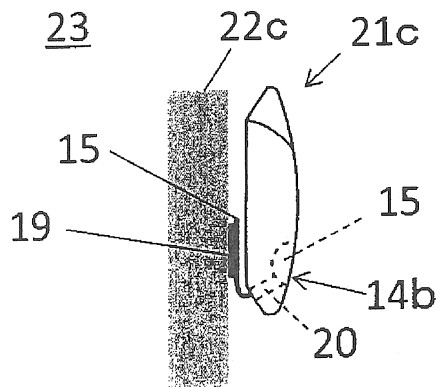


FIG. 24 (b)

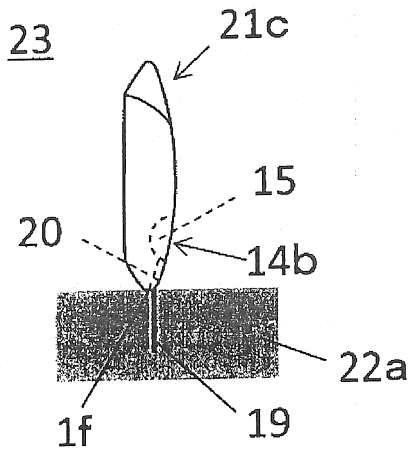


FIG. 24 (c)

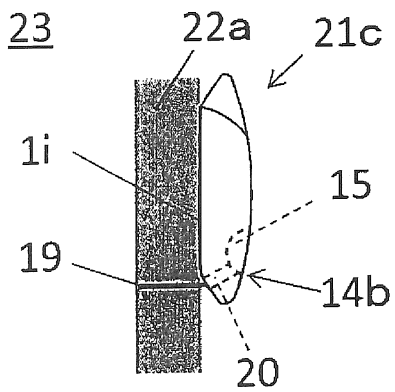


FIG. 24 (d)

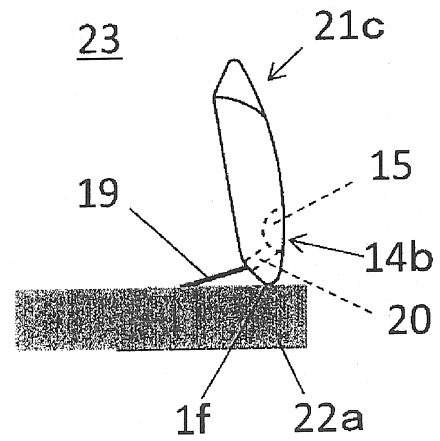


FIG. 24 (e)

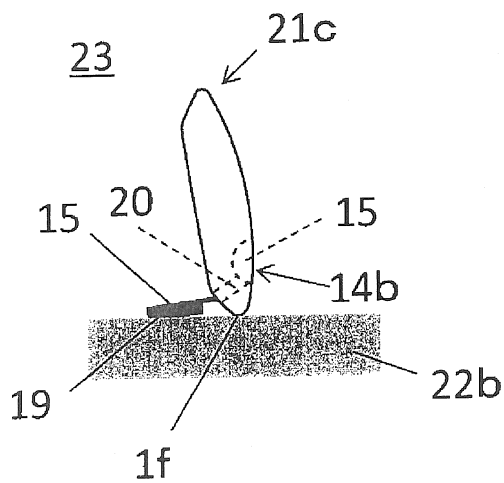


FIG. 25 (a)

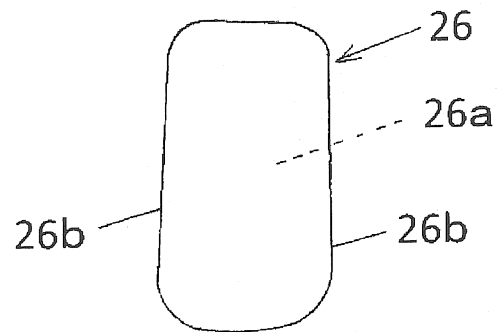
24

FIG. 25 (b)

